

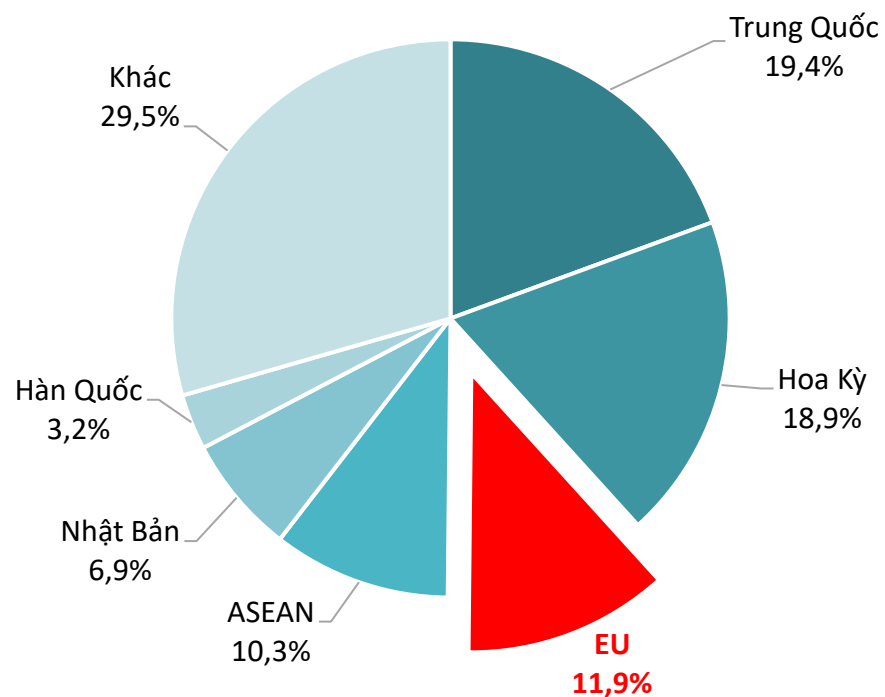


**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU
NÔNG LÂM THỦY SẢN**

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 3/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T3/2026

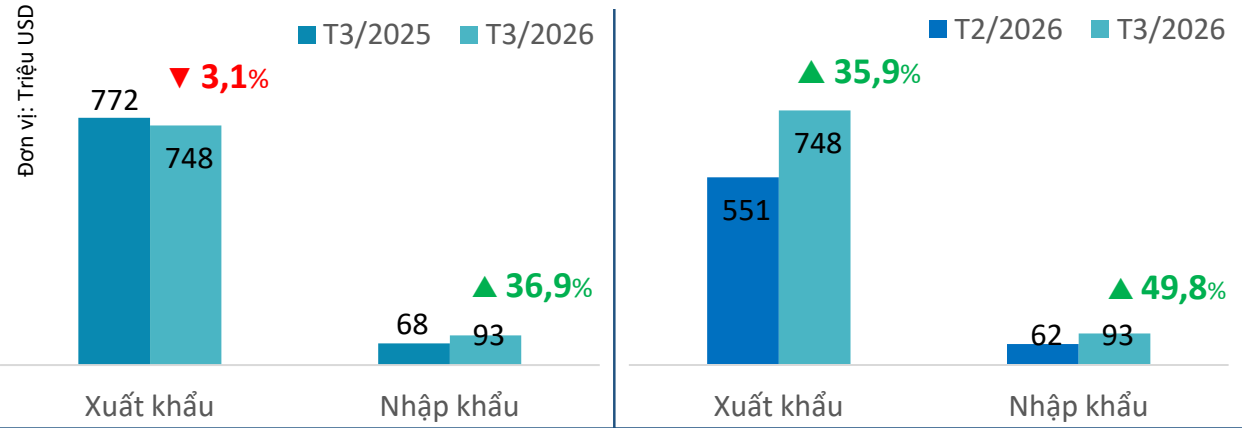


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T3/2026 so với T2/2026 và T3/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T2/2026	So với T3/2025
Trung Quốc	1.221	▼ 1,4%	▲ 2,7%
Hoa Kỳ	1.188	▲ 1,3%	▼ 2,0%
EU	748	▼ 1,6%	▼ 0,7%
ASEAN	649	▼ 0,1%	▲ 0,9%
Nhật Bản	431	▼ 0,1%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	203	▲ 0,4%	▼ 0,2%
Tổng XK	6.296		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 3/2026

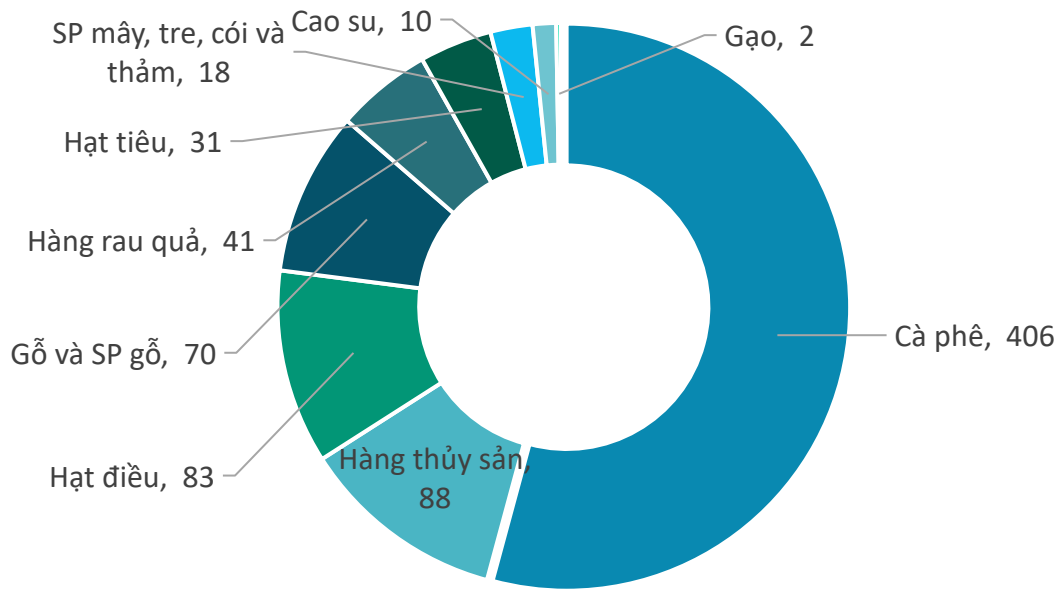
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T3/2026



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T3/2026 so với T2/2026

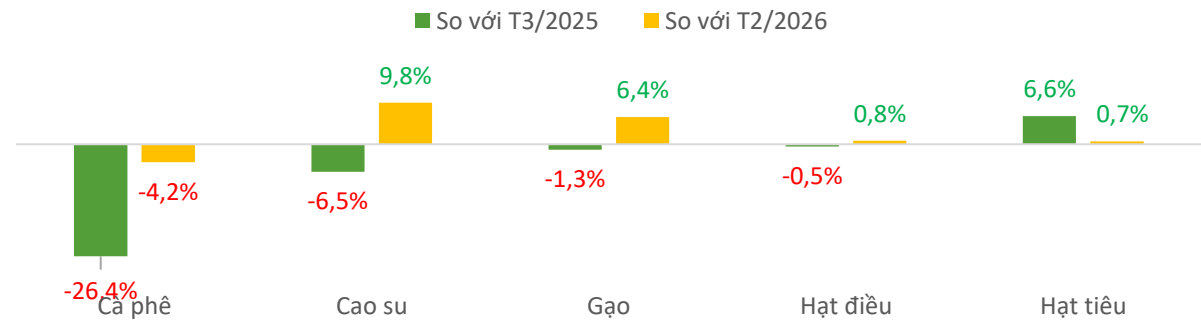


Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T3/2026



Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T3/2026 so với T3/2025 và T2/2026



Châu Âu hỗ trợ nông nghiệp ứng phó chi phí đầu vào tăng

Theo báo cáo cập nhật chính sách nông nghiệp – thực phẩm tháng 4/2026 của FAO, gián đoạn nguồn cung năng lượng đã làm chi phí đầu vào nông nghiệp tại châu Âu tăng mạnh, đặc biệt là chi phí nhiên liệu, vận tải và phân bón.

Một số nước châu Âu đã triển khai hỗ trợ trực tiếp cho khu vực nông nghiệp và thủy sản. Pháp và Ý đã hỗ

trợ trực tiếp cho các lĩnh vực vận tải, nông nghiệp và thủy sản. Tây Ban Nha bố trí khoảng 500 triệu EUR hỗ trợ nông dân bù đắp chi phí phân bón tăng cao. Síp và Hy Lạp áp dụng trợ cấp tương đương 15% chi phí phân bón, nhằm giảm gánh nặng đầu vào cho sản xuất nông nghiệp.

Ngoài hỗ trợ tài chính, nhiều nước châu Âu còn áp trần giá nhiên liệu, giảm thuế nhiên liệu hoặc giải phóng dự trữ nhiên liệu quốc gia, giúp giảm chi phí vận hành máy

móc, tưới tiêu, đánh bắt, vận chuyển vật tư và lưu thông nông sản. Croatia, Séc, Hungary, Ba Lan và Serbia áp trần giá nhiên liệu; Áo và Hy Lạp kiểm soát biên lợi nhuận bán lẻ; Albania, Áo, Croatia, Síp, Séc, Montenegro, Latvia, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Serbia, Slovenia, Tây Ban Nha và Thụy Điển giảm VAT hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt đối với nhiên liệu; Luxembourg và Tây Ban Nha giải phóng một phần dự trữ nhiên liệu quốc gia.

Nguồn: fao.org



Áp lực lớn đối với nền kinh tế EU

Kinh tế EU đang chịu sức ép lớn khi lạm phát tại Eurozone tăng trở lại trong tháng 4/2026, đạt 3%, cao hơn mức 2,6% của tháng trước và vượt mục tiêu 2% của ECB. Nguyên nhân chính đến từ giá năng lượng tăng mạnh 10,9% do căng thẳng tại Trung Đông và rủi ro gián đoạn vận chuyển qua eo biển Hormuz, kéo theo chi phí sản xuất, vận tải và sinh hoạt tăng. Giá thực phẩm chưa qua chế biến cũng tăng 4,7%, trong khi thiếu hụt phân bón có thể tiếp tục đẩy giá thực phẩm chế biến tăng trong các tháng cuối năm.

Trong khi giá cả leo thang, tăng trưởng kinh tế Eurozone lại suy yếu, GDP quý I/2026 chỉ tăng 0,1%. Một số nước như Estonia, Latvia, Litva, Croatia và Slovakia ghi nhận lạm phát cao hơn trung bình khu vực, làm gia tăng chênh lệch chi phí sinh hoạt và áp lực xã hội trong nội khối. Giới chuyên gia cảnh báo EU có thể đối mặt nguy cơ lạm phát cao đi kèm tăng trưởng thấp.

Lạm phát tăng cũng đặt ECB vào thế khó: nếu tiếp tục duy trì lãi suất cao để kiềm chế giá cả, tăng trưởng có thể bị kìm hãm; nhưng nếu nới lỏng quá

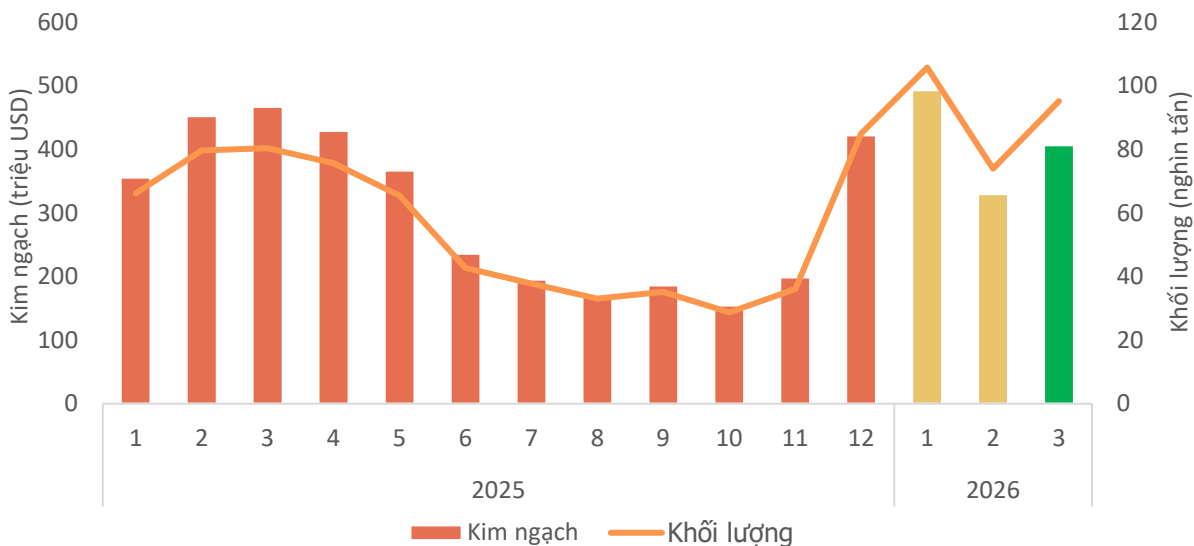
sớm, lạm phát có thể nghiêm trọng hơn. Bên cạnh đó, nguy cơ Mỹ tăng thuế nhập khẩu ô tô EU lên 25% càng làm triển vọng phục hồi của châu Âu thêm mong manh, đặc biệt đối với các nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu công nghiệp như Đức, Pháp và Italia.

Nguồn: vov.vn



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T3/2026

KIM NGẠCH

406 triệu USD

↗ Tăng **23,3%** so với T2/2026

↘ Giảm **12,9%** so với T3/2025

↗ Cao hơn **104 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 3 tháng năm 2026 đạt **1,23 tỷ USD**, đạt **33,8%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

95,1 tấn

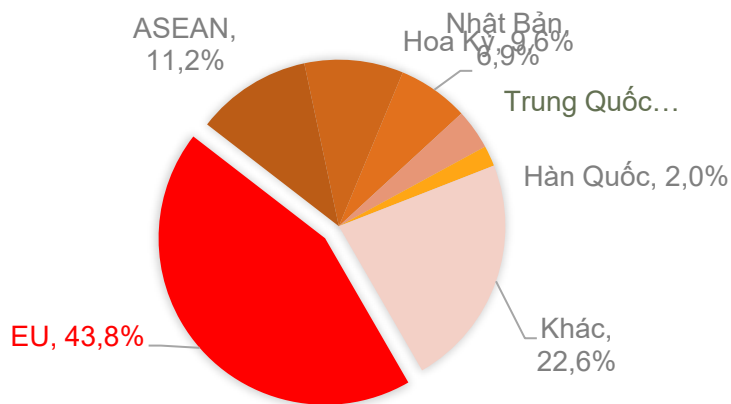
↗ Tăng **28,7%** so với T2/2026

↗ Tăng **18,3%** so với T3/2025

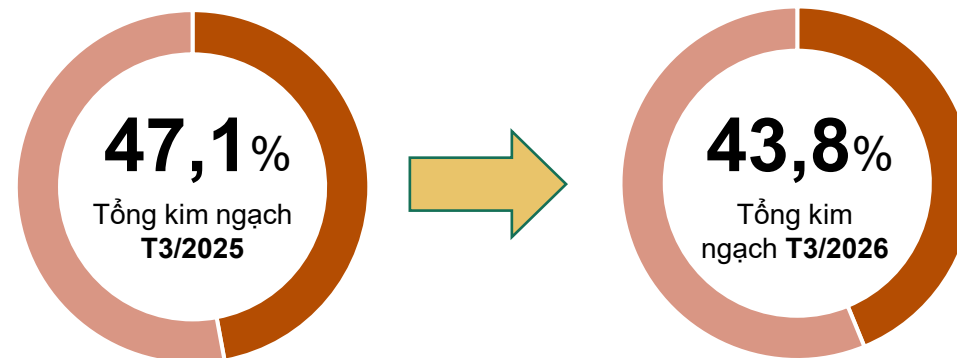
↗ Cao hơn **39,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 3 tháng năm 2026 đạt **274,7 nghìn tấn**, đạt **41,3%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T3/2026

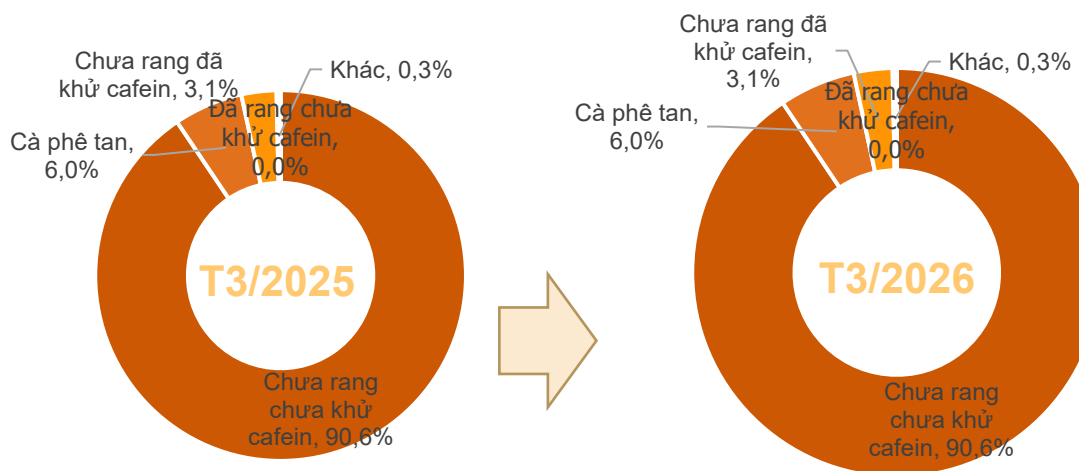


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T3/2026



CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T3/2026



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **375,6** Triệu USD
Tăng **19%** so với T2/2026
Giảm **13,1%** so với T3/2025

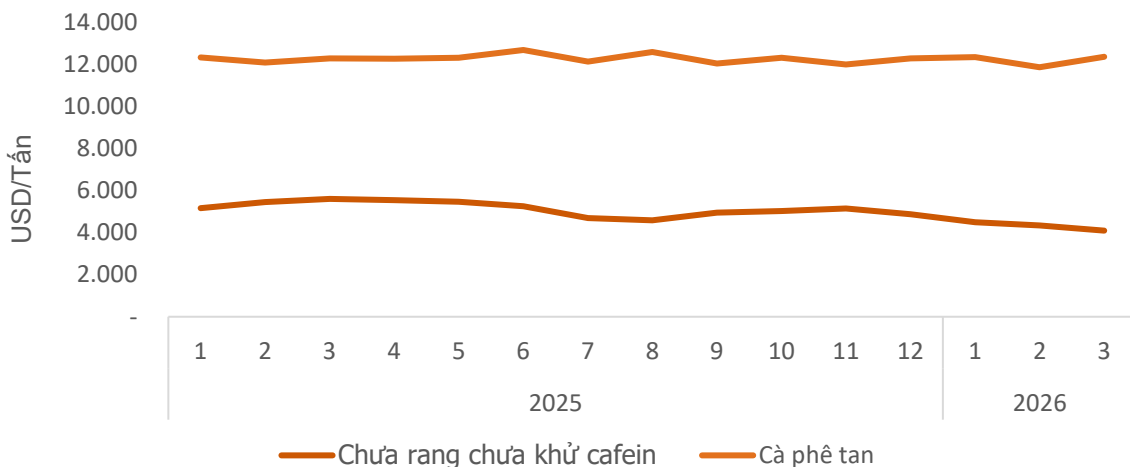
Cà phê tan

Kim ngạch: **25** Triệu USD
Tăng **126%** so với T2/2026
Giảm **12,8%** so với T3/2025

Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **12,7** Triệu USD
Tăng **67,9%** so với T2/2026
Giảm **20,9%** so với T3/2025

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T3/2026



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **12.354** USD/tấn; **tăng 4,2%** so với tháng trước, và **tăng 0,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

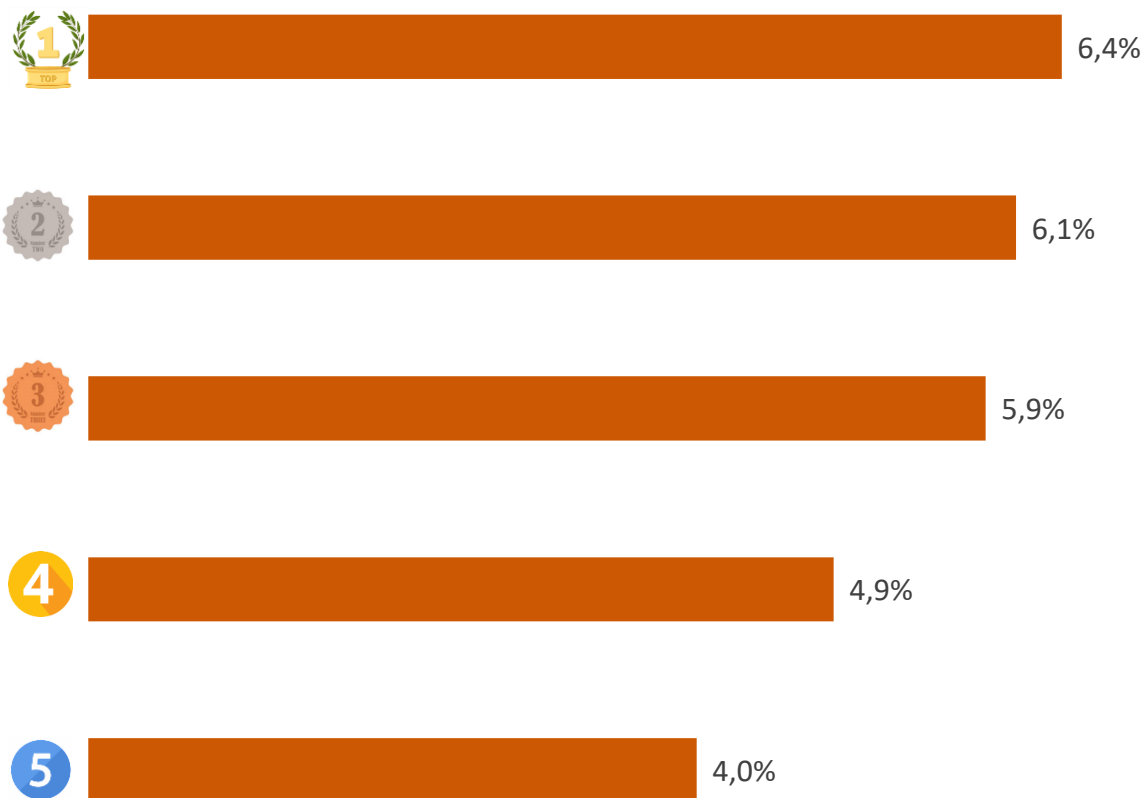
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở **4.092** USD/tấn; **giảm 5,8%** so với tháng trước, và **giảm 26,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

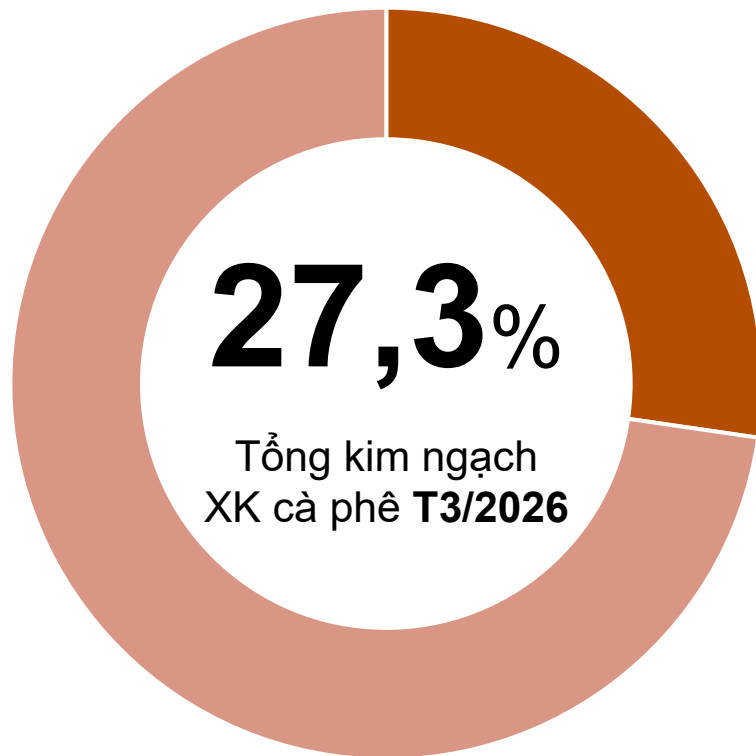


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T3/2026



CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

Ủy ban châu Âu đã công bố dự thảo về đơn giản hóa Quy định chống phá rừng của EU (EUDR), hướng tới áp dụng đầy đủ từ ngày 30/12/2026 và dự kiến giảm khoảng 75% chi phí tuân thủ hằng năm so với thiết kế ban đầu. Dự thảo cập nhật cũng bổ sung cà phê hòa tan vào phạm vi điều chỉnh, nhằm tạo điều kiện cạnh tranh công bằng giữa các nhóm sản phẩm cà phê và bảo đảm tính nhất quán về môi trường.

Theo cơ chế mới, các doanh nghiệp gồm nhà rang xay và đơn vị đầu tiên đưa sản phẩm vào thị trường EU vẫn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thẩm định, trong khi một số tác nhân sau chuỗi chỉ cần thu thập mã tham chiếu từ nhà cung cấp. Gói điều chỉnh cũng đơn giản hóa thủ tục cho nông dân, chủ rừng quy mô nhỏ và cập nhật hệ thống công nghệ thông tin phục vụ EUDR. Dự thảo hiện đang lấy ý kiến công chúng đến ngày 1/6/2026.

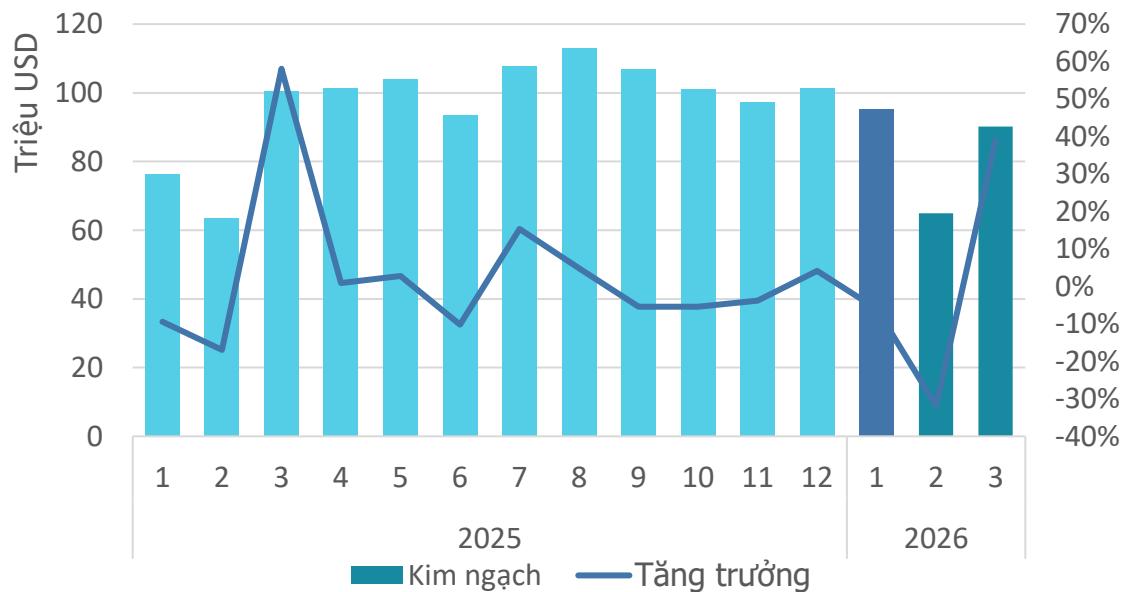


TIN LIÊN QUAN



Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T3/2026

KIM NGẠCH

90,2 triệu USD



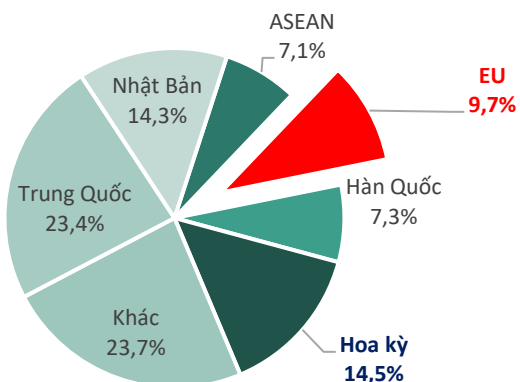
↗ Tăng **38,9%** so với T2/2026

↘ Giảm **10,1%** so với T3/2025

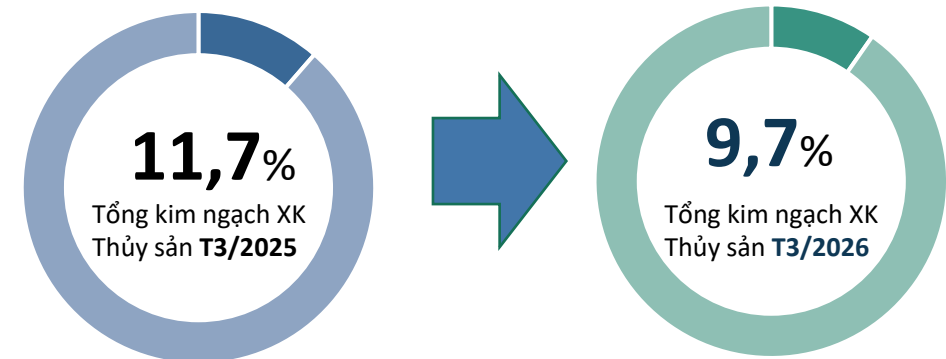
▼ Thấp hơn **7,0 triệu USD** so với bình quân năm 2025

❖ Lũy kế 3 tháng 2026 đạt **250,4** triệu USD, Đạt **21,5%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T3/2026



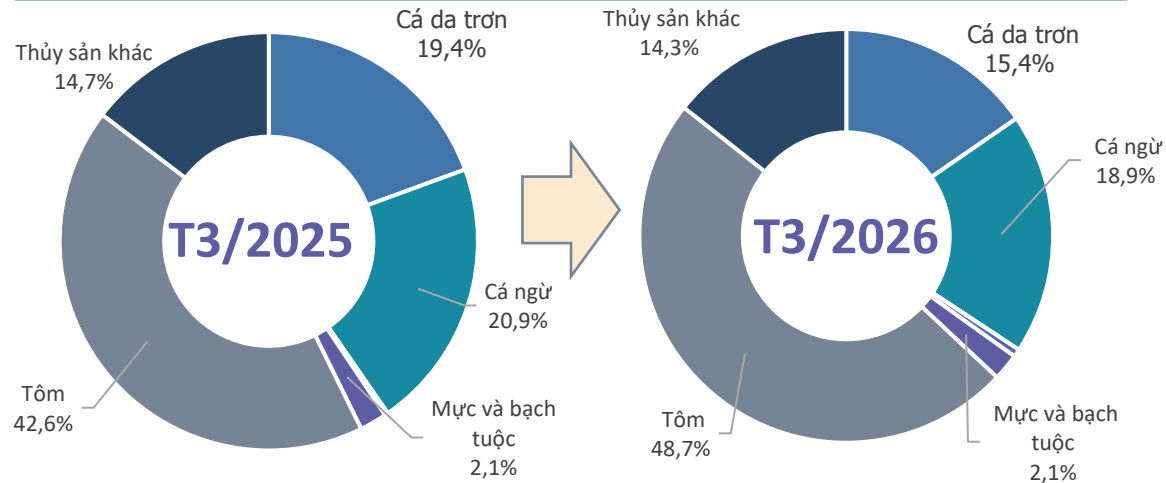
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T3/2026





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T3/2026



Tôm

Kim ngạch: **43,6** Triệu USD
 Tăng **44,2%** so với T2/2026
 Tăng **2,6%** so với T3/2025



Cá da trơn

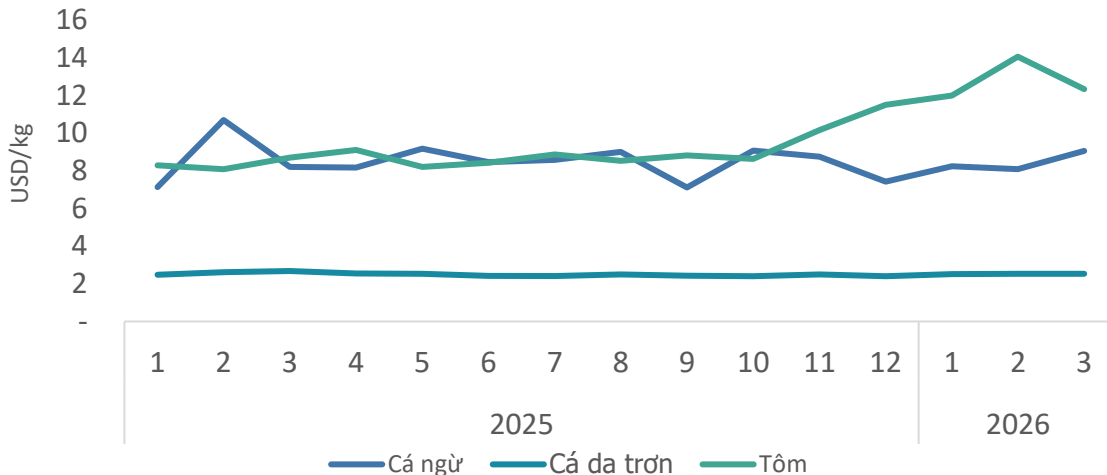
Kim ngạch: **13,8** Triệu USD
 Tăng **30,7%** so với T2/2026
 Giảm **28,7%** so với T3/2025



Cá ngừ

Kim ngạch: **17,0** Triệu USD
 Tăng **54,6%** so với T2/2026
 Giảm **18,8%** so với T3/2025

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T3/2026



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **9,0** USD/kg; **tăng 11,9%** so với tháng trước; và **tăng 10,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **2,5** USD/kg; **giảm 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 5,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

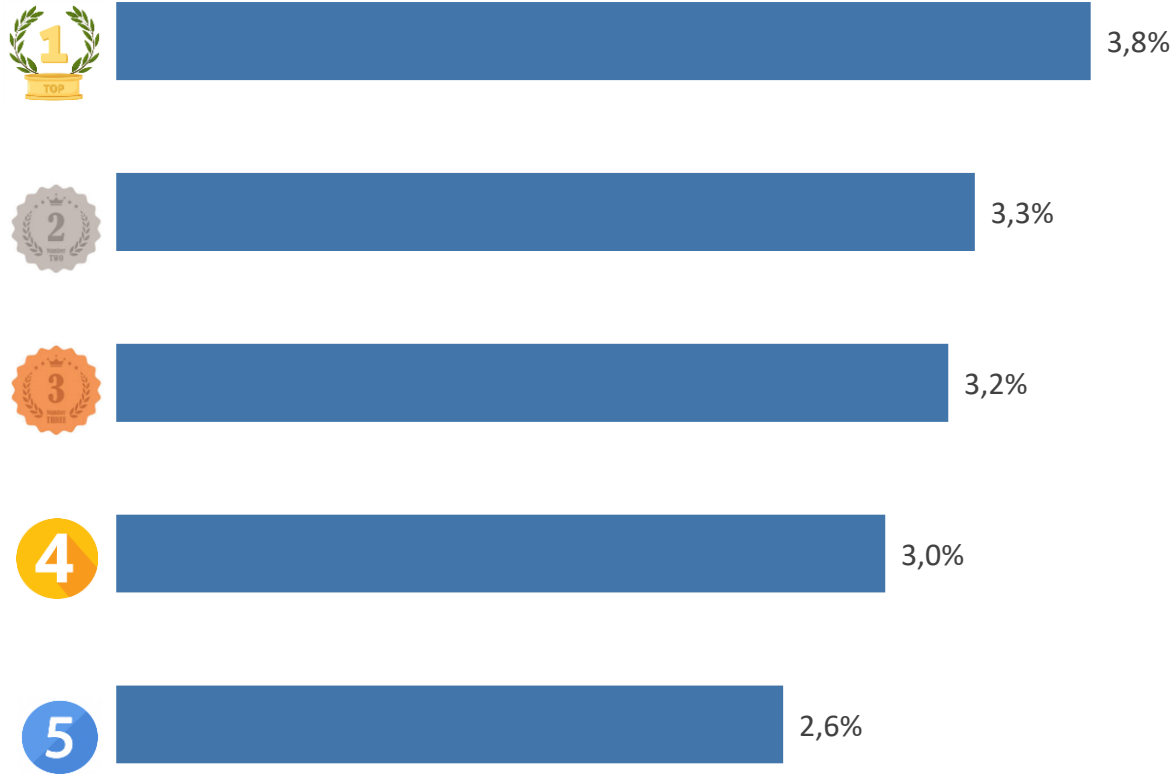
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **12,3** USD/kg; **giảm 12,2%** so với tháng trước; và **tăng 41,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

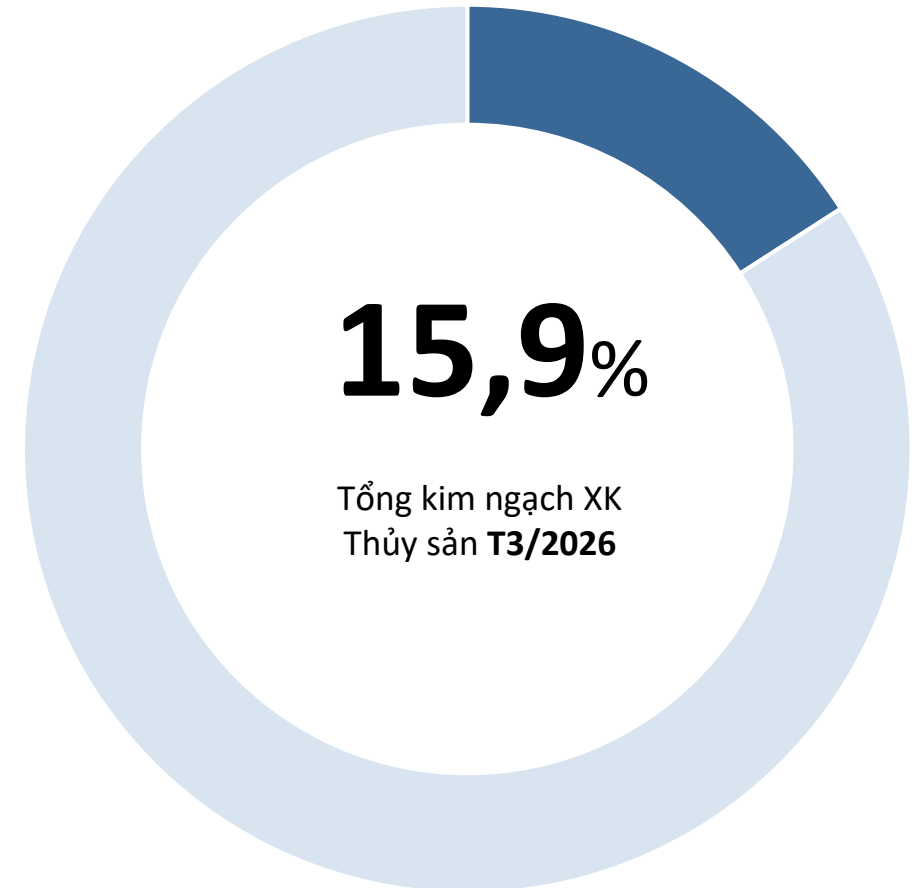


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T3/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T3/2026



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

Nhập khẩu tôm EU giảm nhẹ sau giai đoạn tăng trưởng mạnh năm 2025

Nhập khẩu tôm của EU trong hai tháng đầu năm 2026 có dấu hiệu chững lại sau mức tăng mạnh của năm trước. Tổng lượng nhập đạt 56.718 tấn, giảm 2% so với cùng kỳ, trong khi giá trị đạt 363 triệu EUR, giảm 9%. Riêng tháng 2/2026, nhập khẩu giảm rõ hơn, chỉ đạt 24.430 tấn và 154 triệu EUR, lần lượt giảm 10% và 17% so với cùng kỳ.

Đà giảm chủ yếu đến từ Nam Âu, nhập khẩu giảm 13% xuống 28.044 tấn, trong khi Tây Bắc Âu tăng 10% và Đông Âu tăng 48%. Tôm nguyên liệu đông lạnh vẫn là nhóm hàng chủ lực, giảm 4%, còn tôm giá trị gia tăng tăng 8%, phản ánh nhu cầu đối với sản phẩm tiện lợi.

Về nguồn cung, Ecuador tiếp tục dẫn đầu với 24.618 tấn nhưng giảm 7%; Ấn Độ tăng 23%, còn Việt Nam đạt 9.607 tấn, tăng 22%, cho thấy dư địa tích cực ở nhóm tôm chế biến và giá trị gia tăng



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU kích hoạt hỗ trợ khẩn cấp cho ngành thủy sản do chi phí nhiên liệu tăng cao

Ủy ban châu Âu đã cho phép các quốc gia thành viên triển khai hỗ trợ tài chính khẩn cấp cho ngư dân, doanh nghiệp nuôi trồng và chế biến thủy sản bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng nhiên liệu. Giá nhiên liệu tăng mạnh sau khi hoạt động vận chuyển dầu qua eo biển Hormuz bị gián đoạn trong nhiều tuần, làm chi phí khai thác thủy sản tăng cao và thu hẹp biên lợi nhuận. Tại EU, một số đội tàu đã phải tạm dừng hoạt động, trong khi các lĩnh vực nuôi trồng và chế biến cũng chịu sức ép từ giá năng lượng và nguyên liệu đầu vào...

Ngày 16/4/2026, EU chính thức kích hoạt cơ chế hỗ trợ từ Quỹ Hàng hải, Thủy sản và Nuôi trồng thủy sản châu Âu, với hiệu lực hồi tố từ ngày 28/2/2026. Các nước thành viên có thể sử dụng quỹ để hỗ trợ trực tiếp hoặc tài trợ lưu kho sản phẩm nhằm ổn định thị trường. Quỹ này có tổng ngân sách 6,1 tỷ EUR cho giai đoạn 2021–2027, trong đó khoảng 1,3 tỷ EUR chưa phân bổ. Một số quốc gia đã nhanh chóng triển khai biện pháp hỗ trợ, như Tây Ban Nha công bố gói 25 triệu EUR, Pháp trợ giá nhiên liệu trong tháng 4, còn Ireland dự kiến chi tới 5 triệu EUR mỗi tháng cho ngành thủy sản...



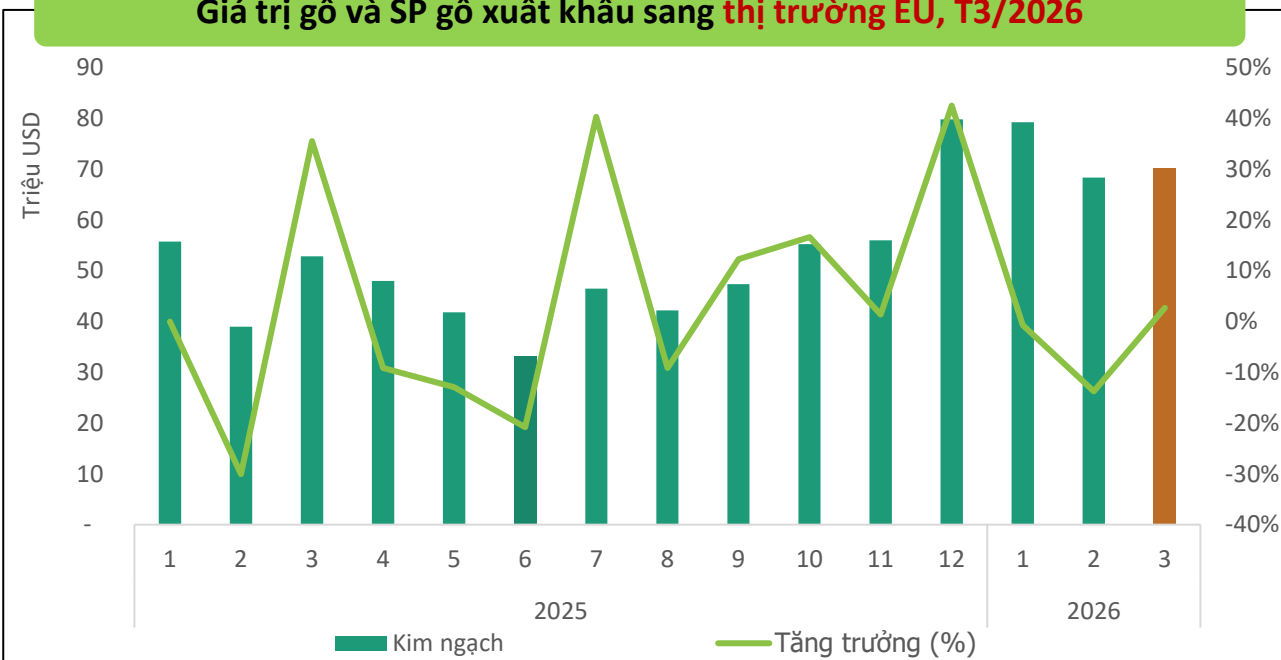
Tin liên quan

Nguồn: Vasep



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T3/2026

KIM NGẠCH



70

triệu USD

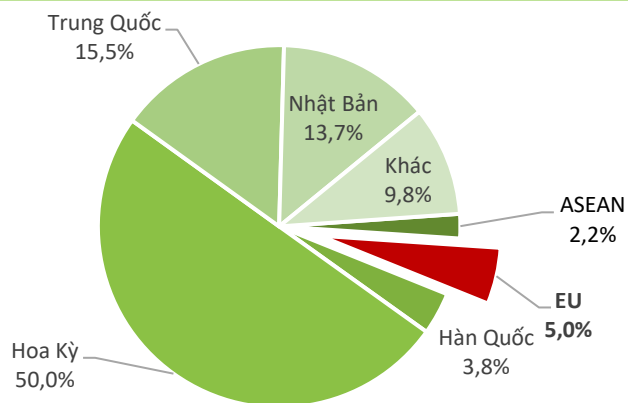
↗ Tăng **2,7%** so với T2/2026

↗ Tăng **32,9%** so với T3/2025

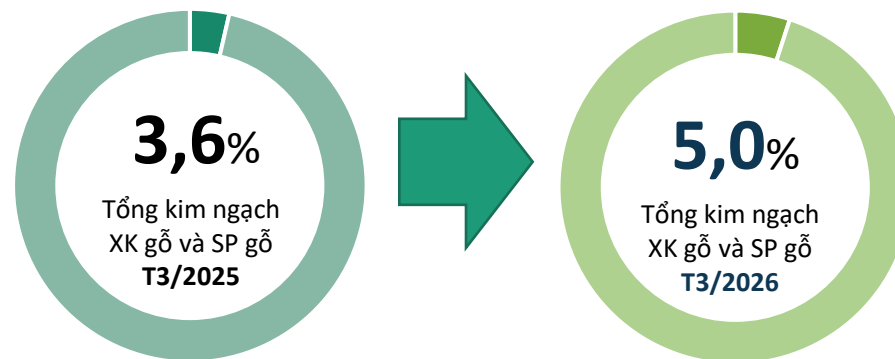
↑ Cao hơn **18,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt **217,8** triệu USD, đạt **36,4%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T3/2026



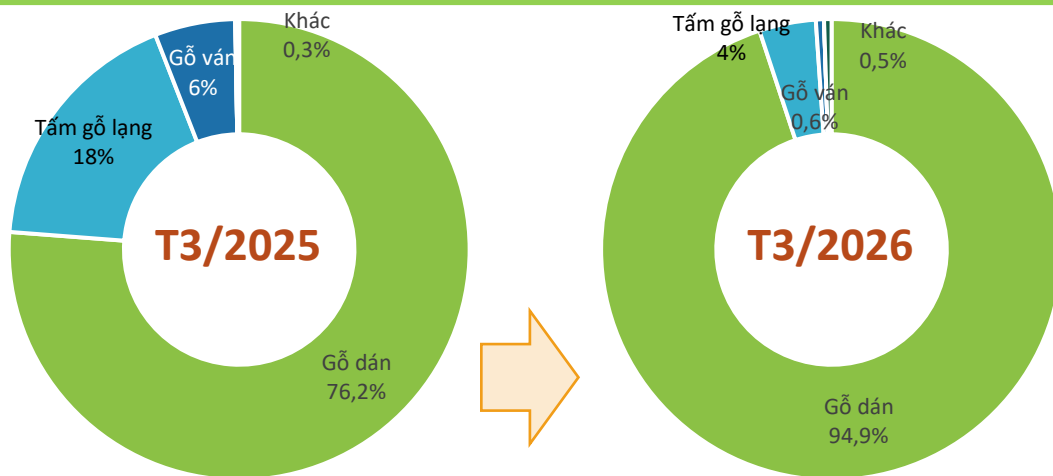
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T3/2026





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T3/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **19,8** triệu USD
 Tăng **25%** so với T2/2026
 Tăng **5 lần** so với T3/2025



Tấm gỗ lạng

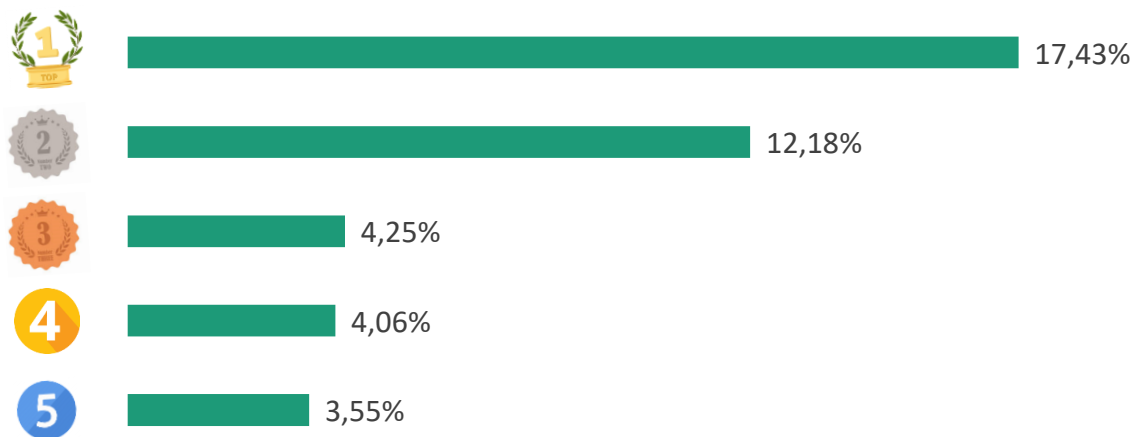
Kim ngạch: **0,8** triệu USD
 Giảm **46%** so với T2/2026
 Tăng **8%** so với T3/2025



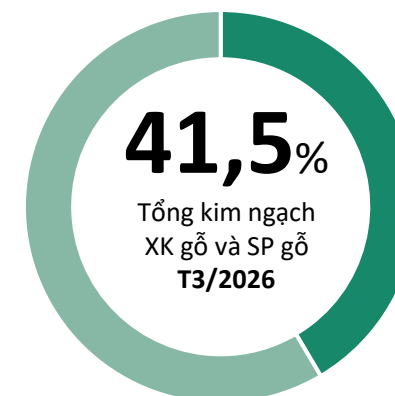
Gỗ ván

Kim ngạch: **0,1** triệu USD
 Giảm **53%** so với T2/2026
 Giảm **51%** so với T3/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T3/2026





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Liên minh châu Âu đã chính thức áp thuế chống bán phá giá đối với ván ép gỗ mềm nhập khẩu từ Brazil trong tháng 04/2026. Theo thông báo ngày 15/04/2026 của Ủy ban châu Âu, mức thuế được áp là 5,4% đối với phần lớn nhà xuất khẩu Brazil.

Kết quả điều tra cho thấy ván ép gỗ mềm từ Brazil được bán vào thị trường Liên minh châu Âu với giá thấp bất thường, qua đó gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội khối.

Đây là lĩnh vực có quy mô tiêu thụ khoảng 600 triệu EUR/năm và đang tạo việc làm cho hơn 1.500 lao động, trong đó riêng hàng nhập khẩu từ Brazil chiếm khoảng 216 triệu EUR. Quyết định này cho thấy Liên minh châu Âu đang tăng cường sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành gỗ trong nước trước áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu.



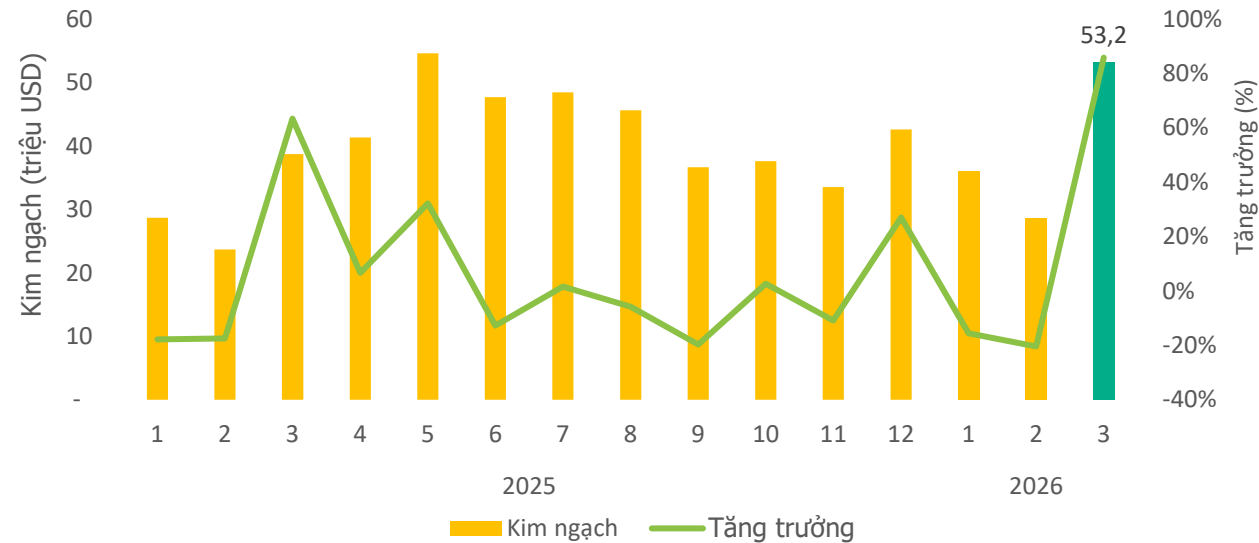
TIN LIÊN QUAN

Nguồn: europa.eu



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T3/2026

KIM NGẠCH



53,2

triệu USD

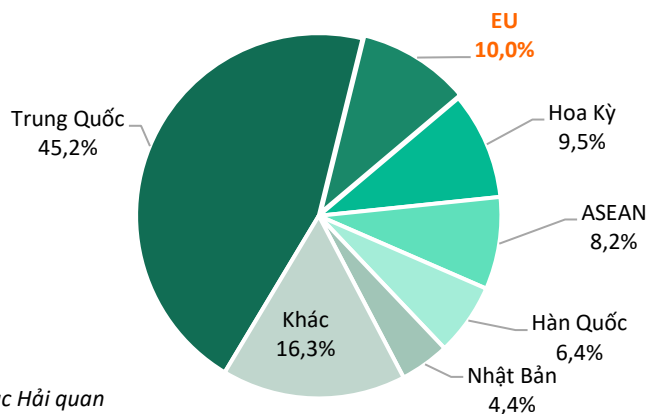
Tăng **85,8%** so với T2/2026

Tăng **37,3%** so với T3/2025

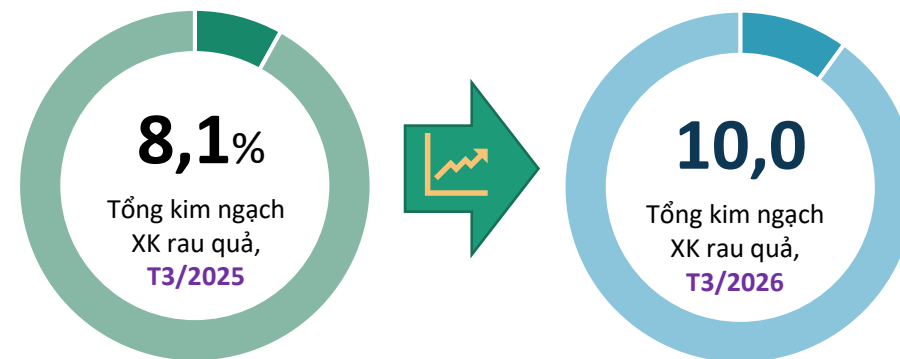
Cao hơn **13,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 3 tháng năm 2026 đạt **117,8 tr.USD**, đạt **24,6%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T3/2026



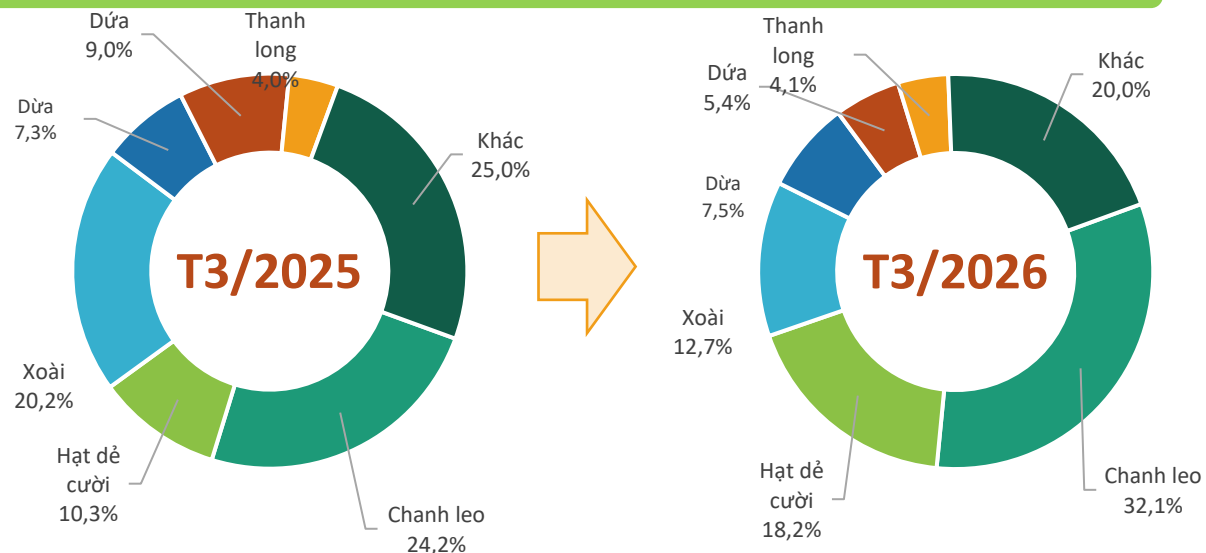
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T3/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T3/2026



Chanh leo

Kim ngạch: **17,1** triệu USD
 Tăng **180,4%** so với T2/2026
 Tăng **82,2%** so với T3/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **9,7** triệu USD
 Tăng **67,0%** so với T2/2026
 Tăng **143,3%** so với T3/2025



Xoài

Kim ngạch: **6,7** triệu USD
 Tăng **78,9%** so với T2/2026
 Giảm **14,0%** so với T3/2025



Dừa

Kim ngạch: **4,0** triệu USD
 Tăng **89,7%** so với T2/2026
 Tăng **40,8%** so với T3/2025



Dứa

Kim ngạch: **2,9** triệu USD
 Tăng **85,9%** so với T2/2026
 Giảm **17,7%** so với T3/2025



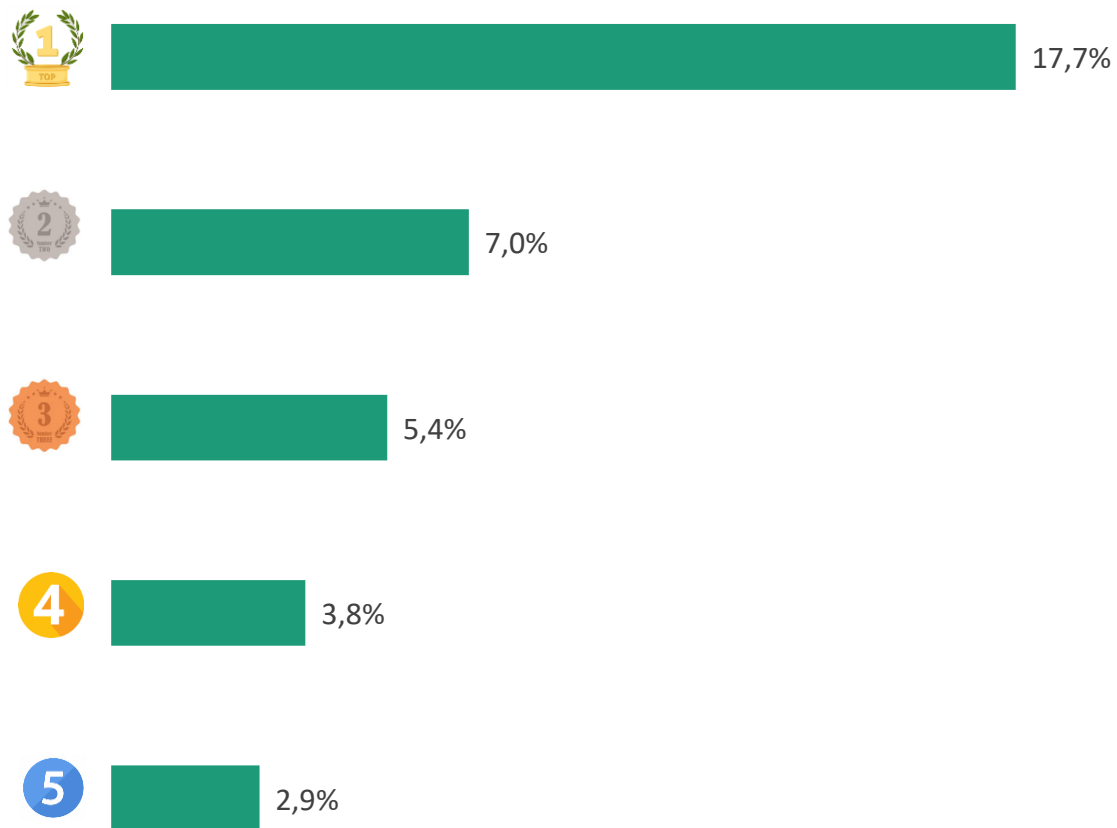
Thanh long

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
 Tăng **63,8%** so với T2/2026
 Tăng **41,1%** so với T3/2025

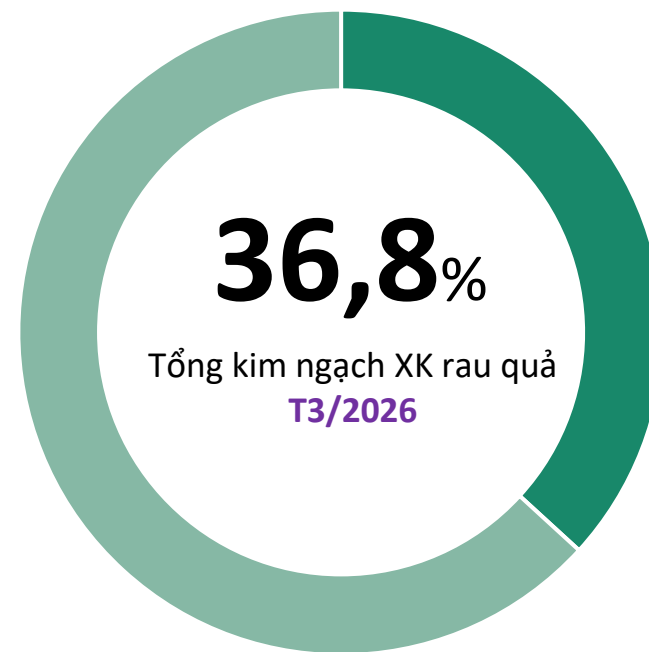


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T3/2026



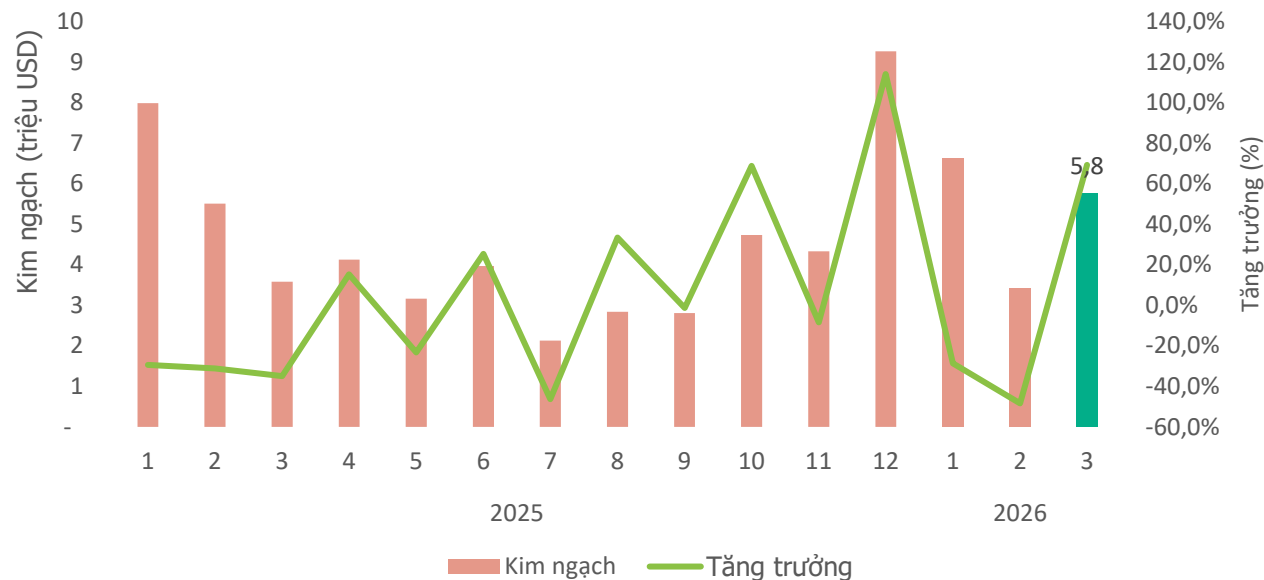
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T3/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T3/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T3/2026

KIM NGẠCH

5,8
triệu USD



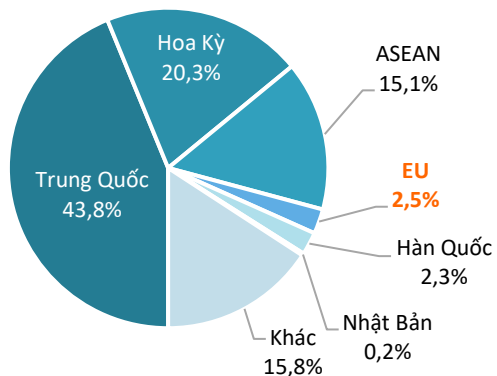
Tăng **69,2%** so với T2/2026

Tăng **61,0%** so với T3/2025

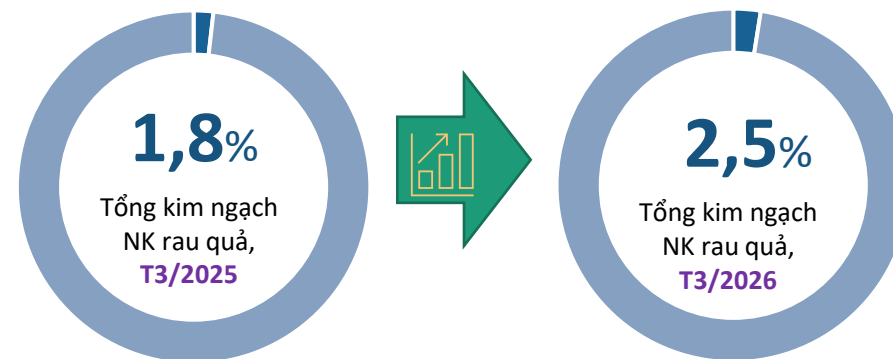
Cao hơn **1,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 3 tháng năm 2026 đạt **15,8 triệu USD**, đạt **29,0%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T3/2026



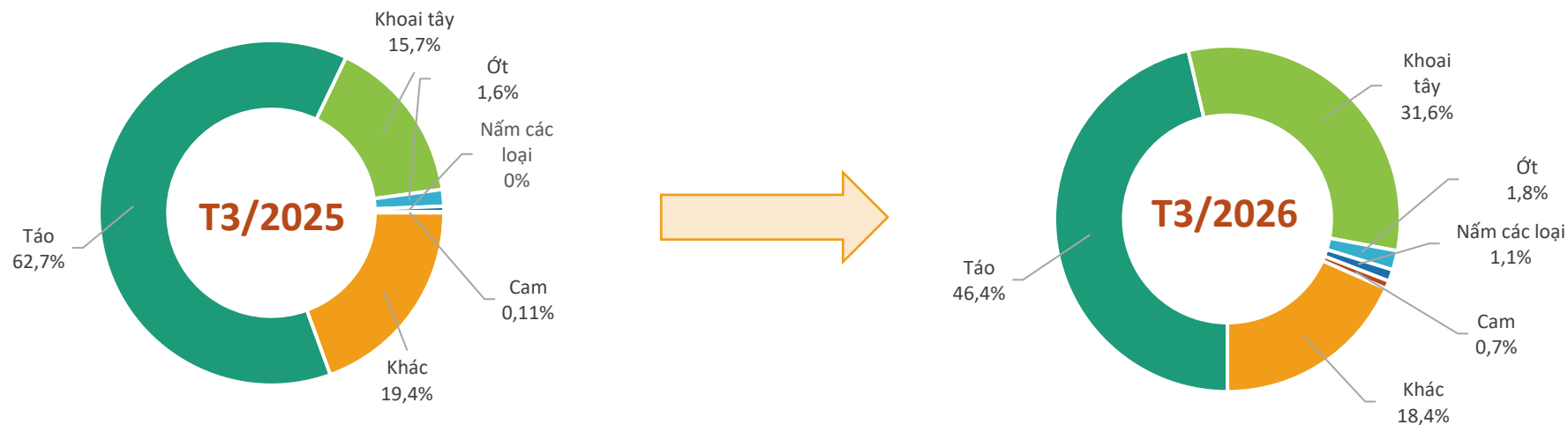
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T3/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T3/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T3/2026



Táo

Kim ngạch: **2,7** triệu USD

Tăng **82,1%** so với T2/2026

Tăng **19,1%** so với T3/2025



Khoai tây

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Tăng **109,3%** so với T2/2026

Tăng **224,2%** so với T3/2025



Ớt

Kim ngạch: **104,2** nghìn US

Cao hơn **20,2** lần so với T2/2026

Tăng **85,7%** so với T3/2025



EU kiểm tra việc kiểm soát dư lượng thuốc trừ sâu của Thái Lan đối với trái cây và rau quả

Liên minh châu Âu đang tiến hành đánh giá hệ thống kiểm soát dư lượng thuốc trừ sâu đối với các sản phẩm thực vật, bao gồm cả trái cây và rau quả tại Thái Lan. Việc rà soát này là một phần trong quy trình của Liên minh châu Âu nhằm đánh giá hệ thống an toàn thực phẩm tại các nước xuất khẩu và xác nhận sự tuân thủ các yêu cầu đối với sản phẩm nhập khẩu vào thị trường này.

Việc đánh giá toàn bộ chuỗi sản xuất, bao gồm việc sử dụng thuốc trừ sâu ở cấp độ trang trại, hoạt động tại các nhà máy đóng gói, giám sát các nhà bán lẻ vật tư nông nghiệp và hệ thống xét nghiệm trong phòng thí nghiệm để phân tích dư lượng. Đây là bước quan trọng để EU xác nhận chất lượng sản phẩm nhập khẩu, đồng thời giúp Thái Lan củng cố niềm tin với thị trường châu Âu và mở rộng cơ hội xuất khẩu trong tương lai.

Nguồn: Nationthailand.com



Tin liên quan



Ý sẽ tuyển dụng lao động thời vụ người Uzbekistan trong lĩnh vực trồng rau quả

Ý và Uzbekistan đã ký thỏa thuận hợp tác tuyển dụng lao động thời vụ trong lĩnh vực trái cây và rau quả. Theo đó, lao động Uzbekistan có thể làm việc tại Italy từ 3–9 tháng thông qua các hợp đồng thời vụ, phục vụ các doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất – chế biến – logistics nông sản. Năm 2026 sẽ triển khai thí điểm với khoảng 100 lao động, đồng thời đảm bảo điều kiện làm việc và sinh hoạt trong thời gian làm việc tại quốc gia này.

Nguồn: Freshplaza.com

Người trồng khoai tây Latvia đối mặt với chi phí tăng cao

Ngành khoai tây Latvia đang chịu áp lực lớn từ chi phí sản xuất gia tăng, đặc biệt là năng lượng và giá giống tăng khoảng 5%. Tuy vậy, nông dân vẫn duy trì sản xuất do đã đầu tư từ trước và kỳ vọng cải thiện lợi nhuận vào cuối vụ.

Thị trường hiện đối mặt tình trạng dư cung từ châu Âu, kéo giá khoai tây xuống khoảng 0,20 USD/kg, qua đó làm suy giảm động lực tiêu thụ và hạn chế hoạt động sản xuất quy mô nhỏ. Đồng thời, xu hướng tiêu dùng khoai tây tươi tiếp tục giảm, trong khi tỷ trọng sản lượng phục vụ chế biến ngày càng tăng. Triển vọng vụ mới được đánh giá còn nhiều bất định do tác động từ biến động chi phí đầu vào, kinh tế và địa chính trị.

Nguồn: Freshplaza.com

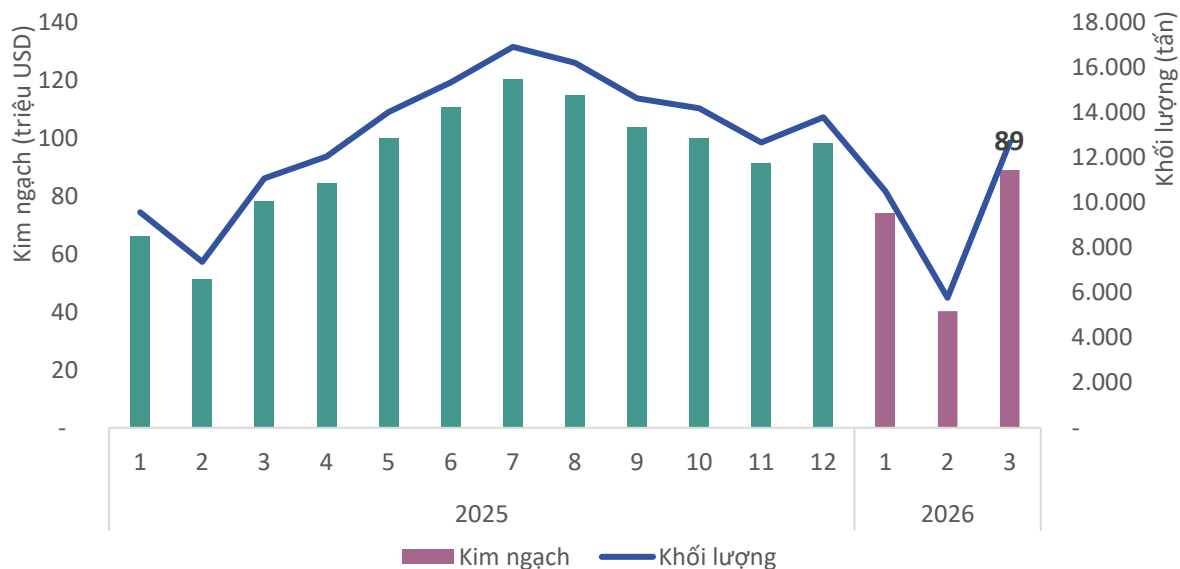


Tin liên quan



HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T3/2026

KIM NGẠCH

89,0 triệu USD

↗ Tăng **121%** so với T02/2026

↗ Tăng **13,9%** so với T3/2025

↓ Thấp hơn **4,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt **203 triệu USD**, đạt **18,2%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

12,7 nghìn tấn

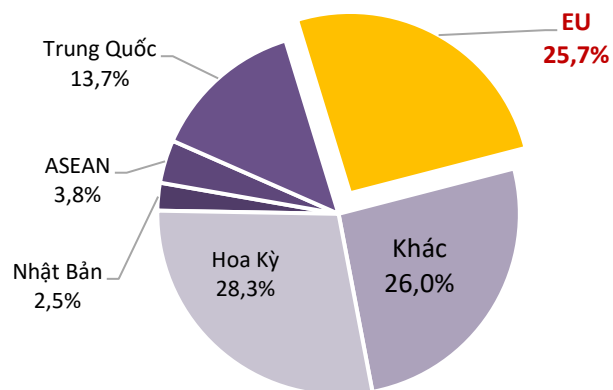
↗ Tăng **119%** so với T02/2026

↗ Tăng **14,4%** so với T3/2025

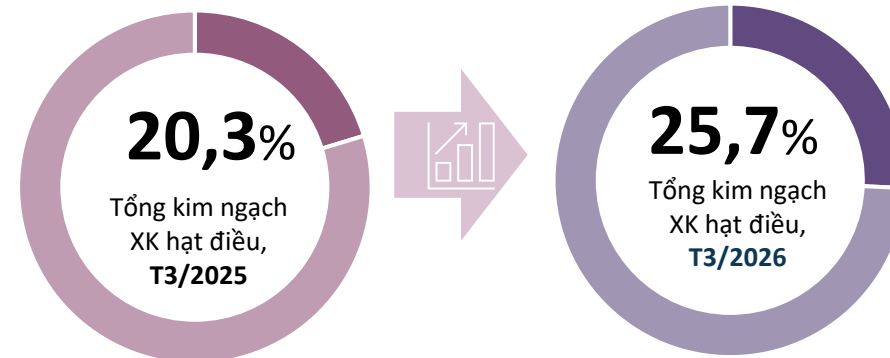
↓ Thấp hơn **475 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt **28,9 nghìn tấn**, đạt **18,3%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường EU, T3/2026



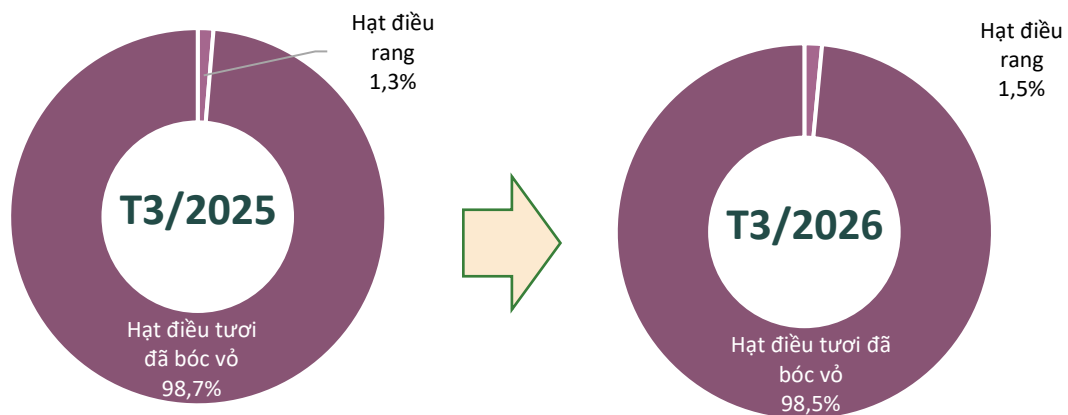
Biến động tỷ trọng giá trị hạt điều của VN sang thị trường EU, T3/2026





HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T3/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **87,7** triệu USD

Tăng **125%** so với T02/2026

Tăng **13,7%** so với T3/2025



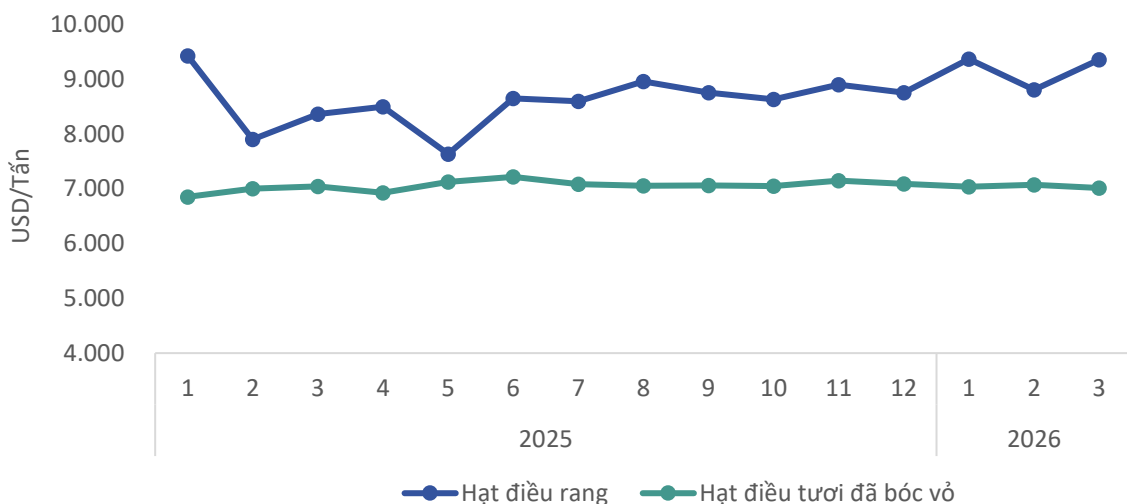
Hạt điều rang

Kim ngạch: **1,34** triệu USD

Tăng **32,2%** so với T02/2026

Tăng **27,8%** so với T3/2025

Giá hạt điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T3/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **7.012** USD/tấn; **giảm 0,8%** so với tháng trước; và **giảm 0,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

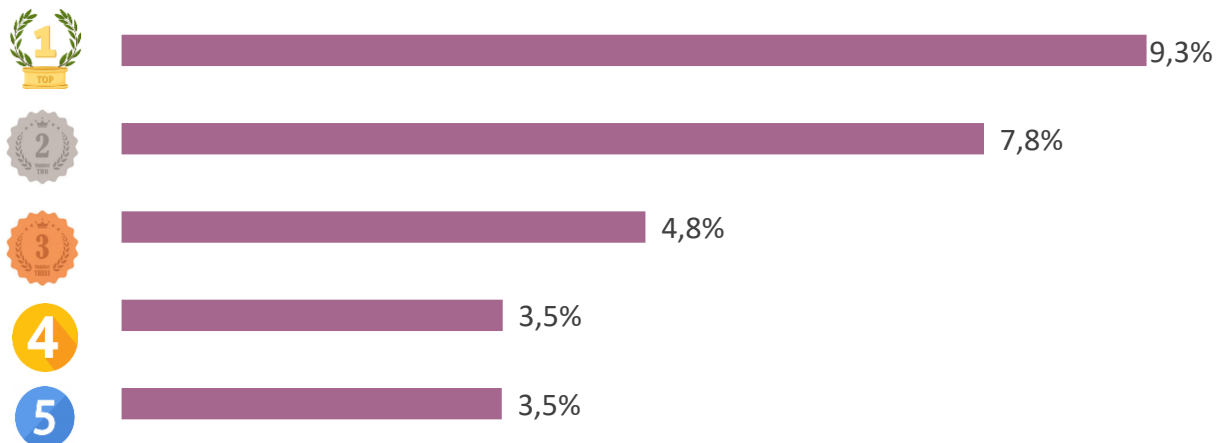
Hạt điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **8.805** USD/tấn **tăng 6,2%** so với tháng trước; và **tăng 11,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

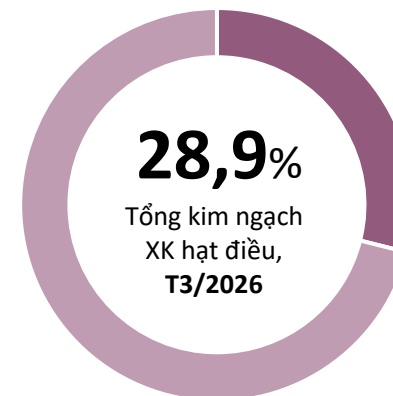


HẠT ĐIỀU

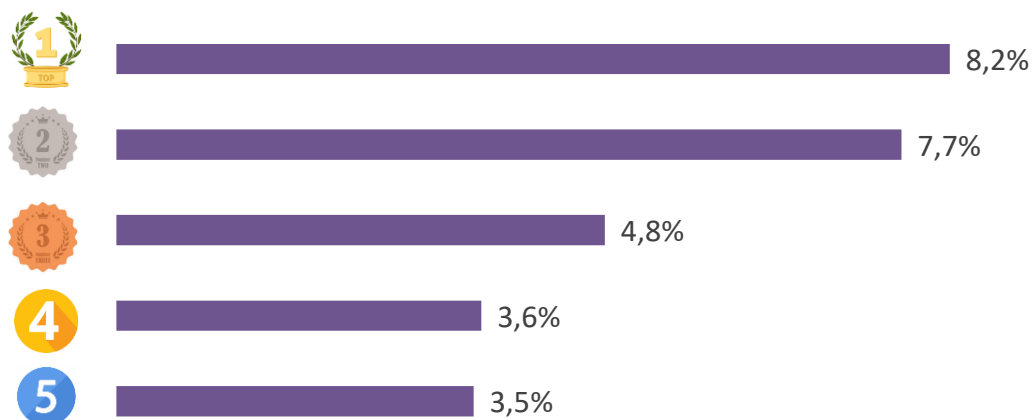
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



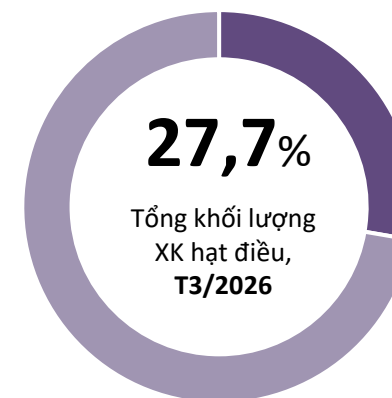
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Hệ thống siêu thị Grand Frais (Pháp) tăng nhập hạt điều từ Bờ Biển Ngà

Nhu cầu tiêu thụ hạt điều tại Pháp tăng nhanh đang tạo thêm áp lực cho thị trường vốn còn nhiều biến động. Nhằm chủ động nguồn cung, chuỗi bán lẻ Grand Frais của Pháp đã ký một thỏa thuận mới với doanh nghiệp tại Bờ Biển Ngà, quốc gia sản xuất điều lớn nhất thế giới.

Đối tác của Grand Frais là Cashew Coast, doanh nghiệp do bà Salma Seetaroo sáng lập và điều hành, được biết đến là đơn vị tiên phong trong phát triển hạt điều chế biến có khả năng truy xuất nguồn gốc tại Bờ Biển Ngà. Thỏa thuận này cho thấy các nhà bán lẻ châu Âu ngày càng ưu tiên nguồn cung hạt điều minh bạch, ổn định và có giá trị gia tăng cao.

Nguồn: *lesechos.fr*





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T3/2026

KIM NGẠCH
5,0 triệu USD



↗ Tăng **9,2%** so với T2/2026

↘ Giảm **9,2%** so với T3/2025

↗ Cao hơn **1,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt **15,8** triệu USD, đạt **33,3%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
6,2 nghìn tấn



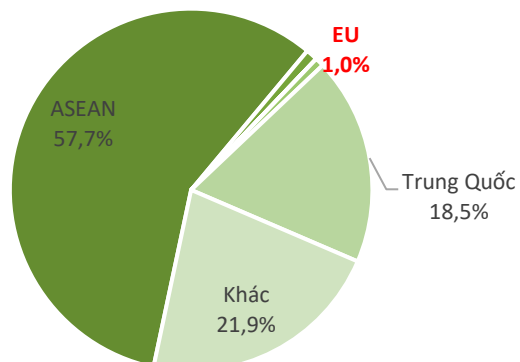
↗ Tăng **4,5%** so với T2/2026

↘ Giảm **9,6%** so với T3/2025

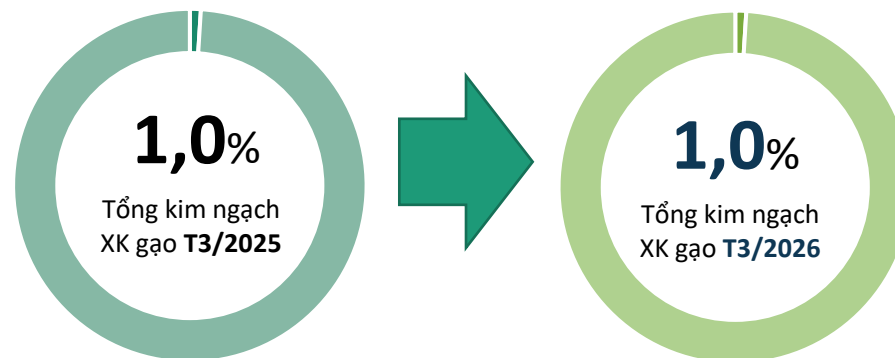
↗ Cao hơn **1,0 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt **20,2** nghìn tấn, đạt **32,8%** lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T3/2026



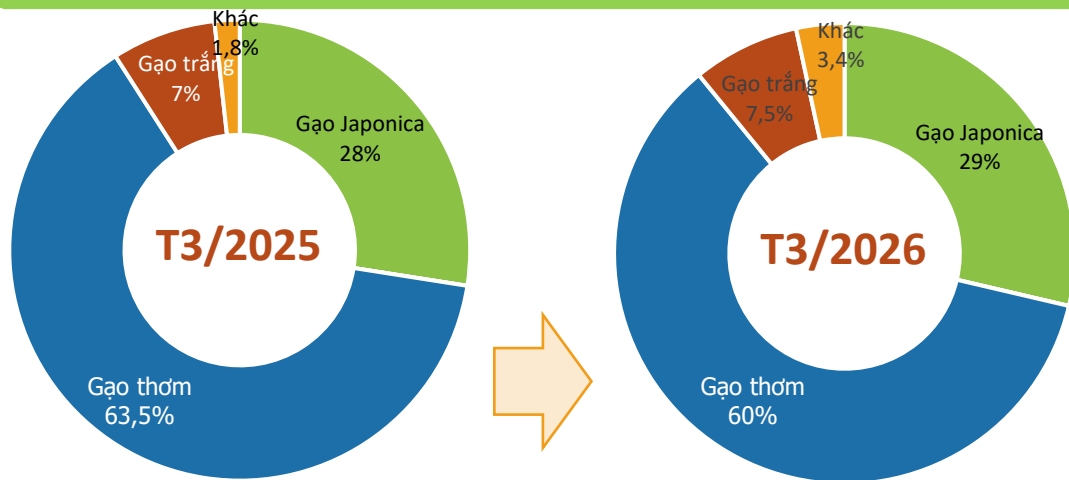
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T3/2026





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T3/2026



Gạo thơm

Kim ngạch: **4,0** triệu USD
 Tăng **8%** so với T2/2026
 Tăng **15%** so với T3/2025



Gạo Japonica

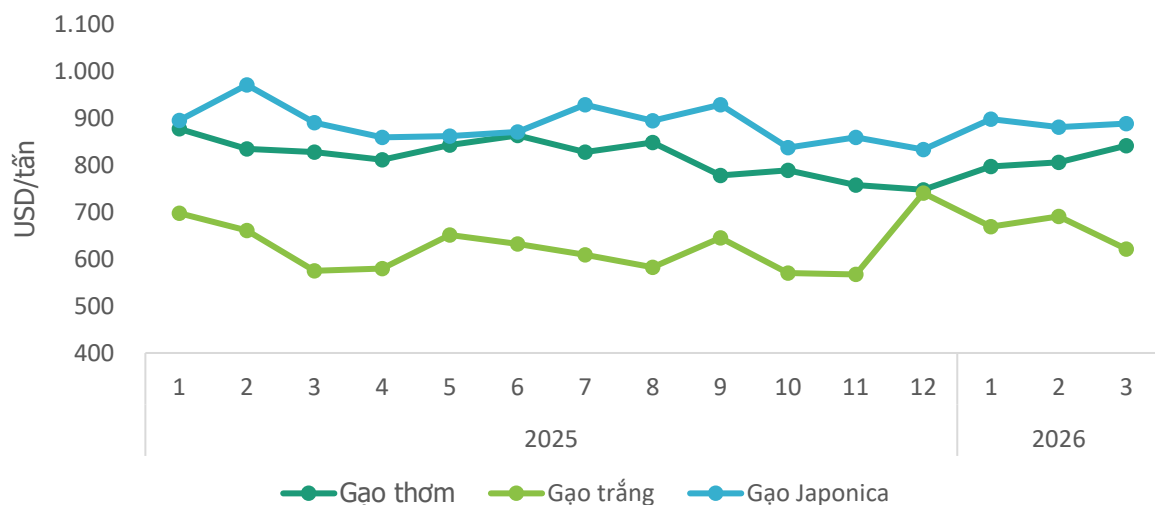
Kim ngạch: **1,9** triệu USD
 Giảm **42%** so với T2/2026
 Tăng **12 lần** so với T3/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,5** triệu USD
 Tăng **33%** so với T11/2025
 Tăng **24%** so với T3/2025

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T3/2026



Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **889 USD/tấn**; **giảm 1%** so với tháng trước; và **giảm 0,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **842 USD/tấn**; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 2%** so với cùng kỳ năm 2025.

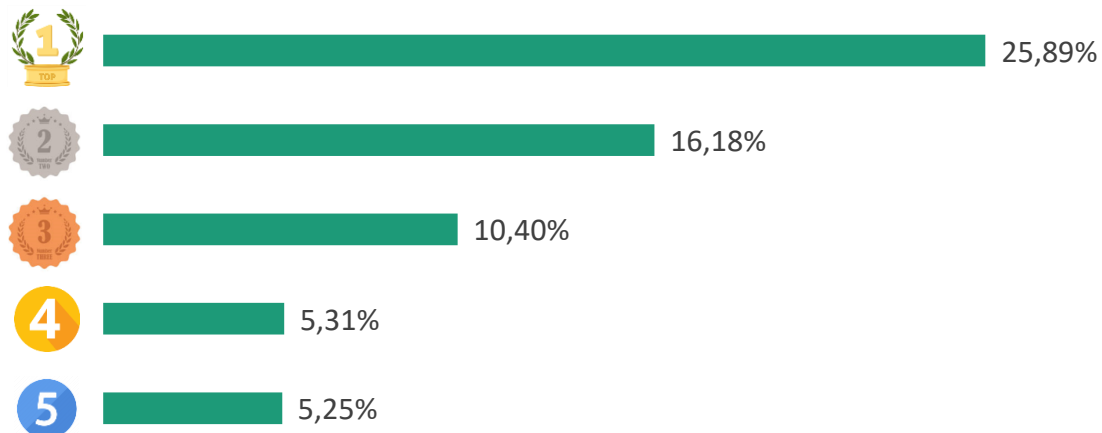
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **622 USD/tấn**; **giảm 10%** so với tháng trước; và **tăng 8%** so với cùng kỳ năm 2025.

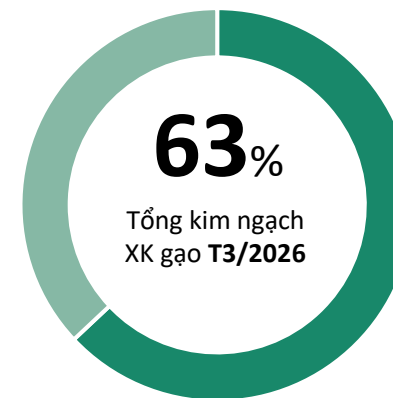


LÚA GẠO

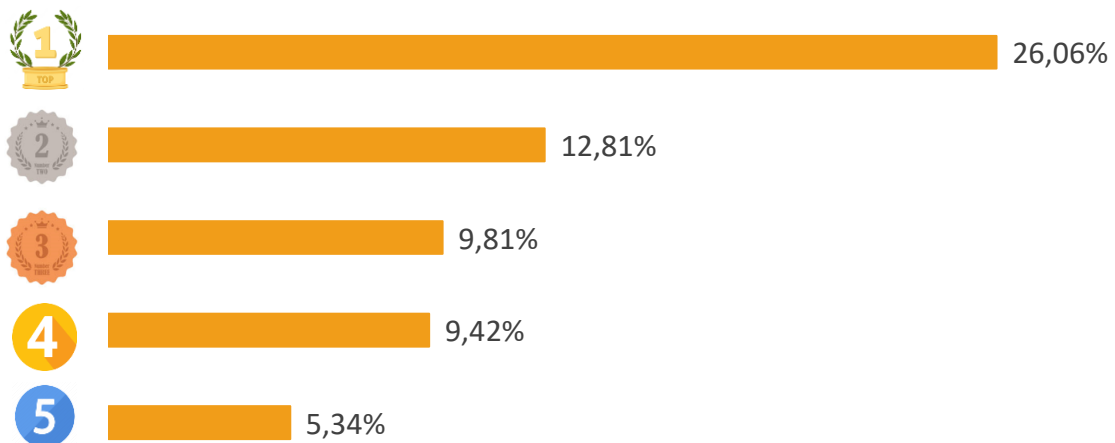
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



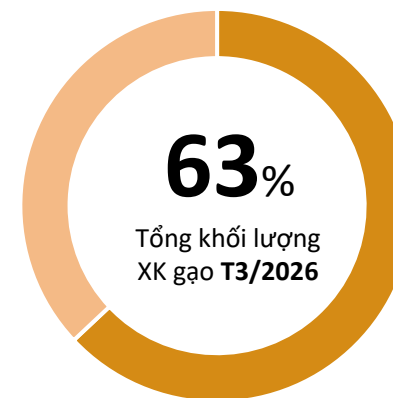
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T3/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T3/2026





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU

Nghị viện châu Âu đã thông qua quy định mới về Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập, tiếp tục cho phép các nước đang phát triển xuất khẩu hàng hóa vào EU với thuế suất thấp hoặc miễn thuế trong vòng 10 năm tới.

Quy định này nhằm hỗ trợ giảm nghèo, thúc đẩy phát triển bền vững và tăng cường vai trò của thương mại như một công cụ hỗ trợ phát triển. So với cơ chế hiện hành, quy định mới đặt ra yêu cầu chặt chẽ hơn về quyền con người, môi trường và hợp tác trong vấn đề tiếp nhận người di cư bất hợp pháp.

Đồng thời, EU bổ sung cơ chế tự vệ đối với gạo, theo đó biện pháp bảo vệ sẽ tự động được kích hoạt nếu nhập khẩu gạo tăng 45% so với mức trung bình 10 năm. Điều này cho thấy EU vừa duy trì ưu đãi cho các nước đang phát triển, vừa tăng cường kiểm soát các rủi ro đối với thị trường nội khối.

Nguồn: europa.eu

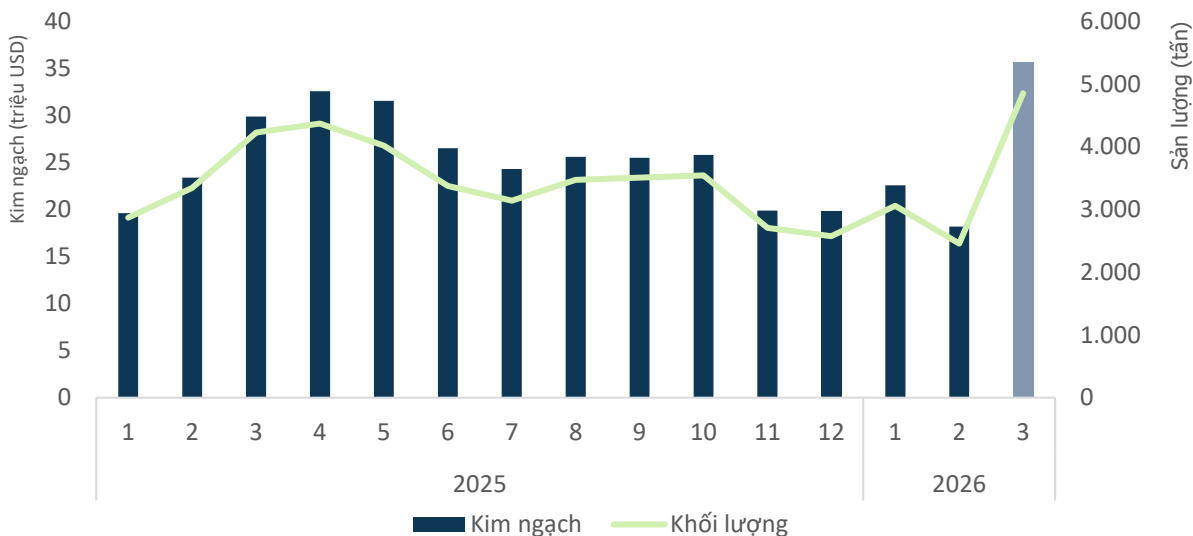


TIN LIÊN QUAN



HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU T3/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T3/2026

KIM NGẠCH
35,6 triệu USD



Tăng **96%** so với T2/2026

Tăng **19%** so với T3/2025

Cao hơn **10,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 3 tháng đầu năm 2026 đạt 76,3 triệu USD, đạt **25%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG

4,9 nghìn tấn



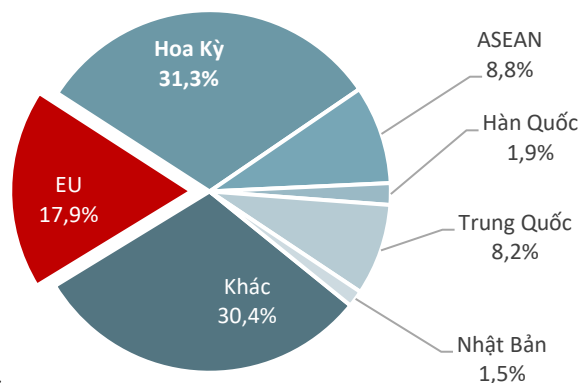
Tăng **97%** so với T2/2026

Tăng **15%** so với T3/2025

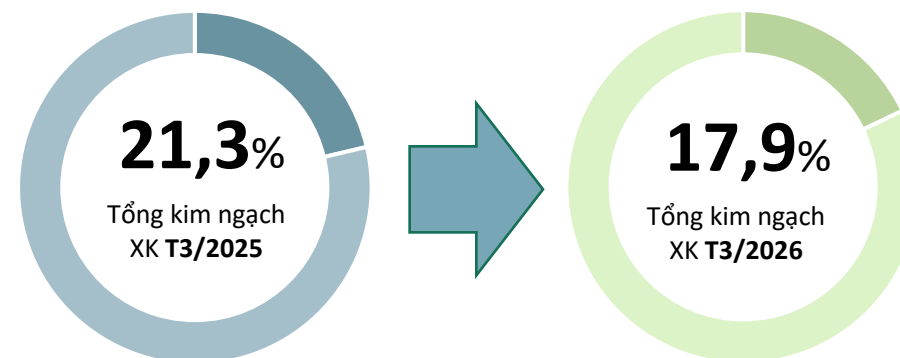
Cao hơn **1,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 3 tháng đầu năm 2026 đạt 10,4 nghìn tấn, đạt **25%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU T3/2026



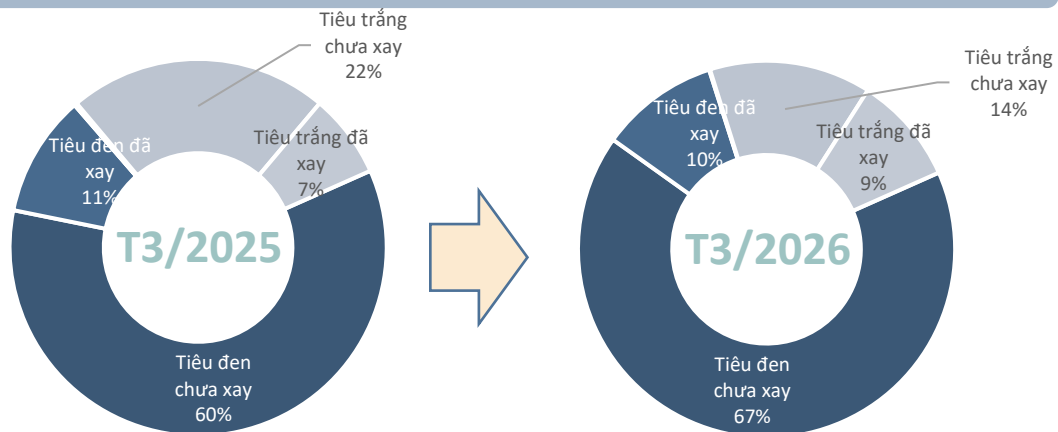
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường EU T3/2026





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU T3/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T3/2026



Tiêu đen chưa xay

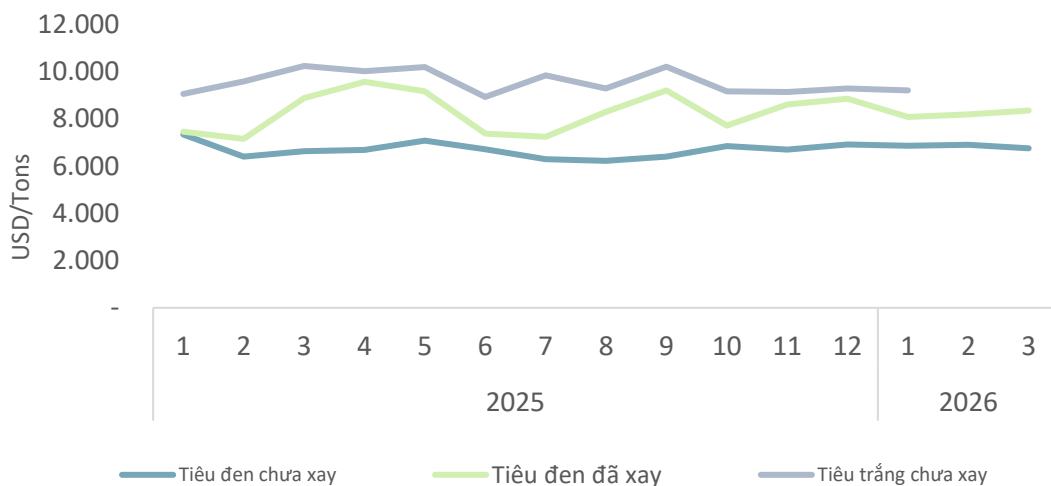
Kim ngạch: **2,55** triệu USD
 Tăng **131%** so với T2/2026
 Giảm **28%** so với T3/2025



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,67** triệu USD
 Tăng **67%** so với T2/2026
 Tăng **93%** so với T3/2025

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường EU T3/2026



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **6.750** USD/tấn; giảm **2,1%** so với tháng trước; và tăng **1,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

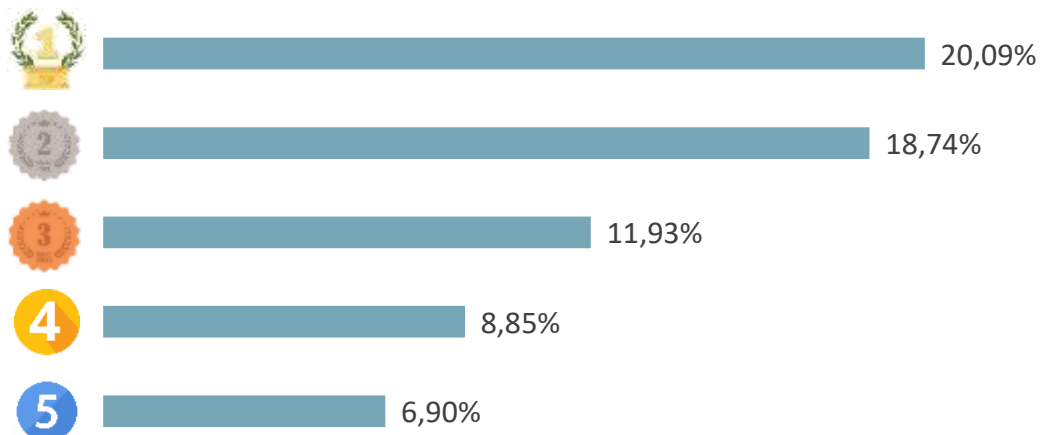
Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **8.348** USD/tấn; tăng **2%** so với tháng trước; và giảm **6%** so với cùng kỳ năm 2025.

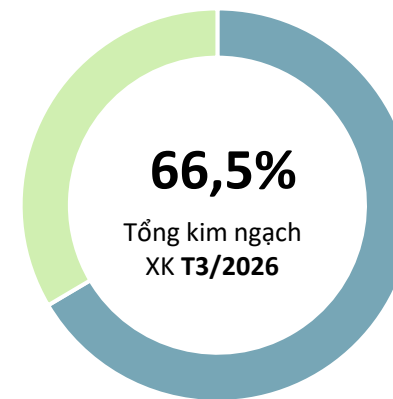


HỒ TIÊU

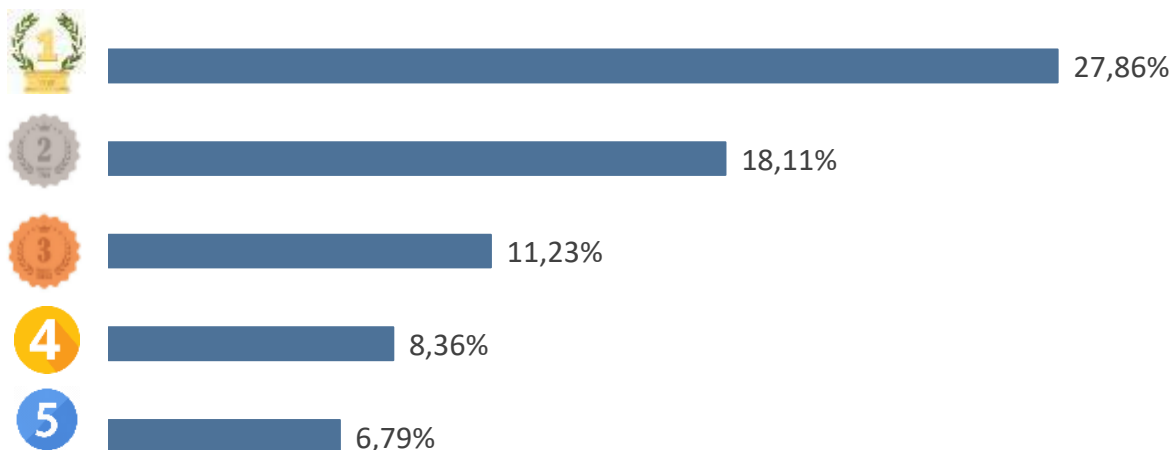
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T3/2025



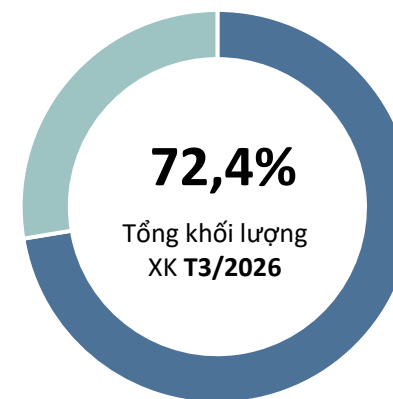
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T3/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T3/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T3/2025





Nhập khẩu hạt tiêu của Đức từ các thị trường ngoại khối có xu hướng giảm trong giai đoạn 2021–2025, với tốc độ bình quân khoảng 2,7%/năm về lượng. Đức cắt giảm nhập khẩu từ nhiều nguồn như Brazil, Sri Lanka, Ấn Độ và Indonesia nhưng nhập khẩu từ Việt Nam tăng trưởng tích cực, đạt bình quân 10,2%/năm. Điều này cho thấy hạt tiêu Việt Nam vẫn duy trì sức cạnh tranh và được ưa chuộng tại thị trường này.

Thị trường tiêu đen và tiêu trắng của Đức được dự báo tăng trưởng ổn định, từ 174,89 triệu USD năm 2025 lên 282,68 triệu USD vào năm 2034, với tốc độ tăng trưởng kép 5,48%/năm. Trong đó, tiêu đen tiếp tục là phân khúc chủ đạo và tăng trưởng nhanh nhất, tạo dư địa tích cực cho xuất khẩu.

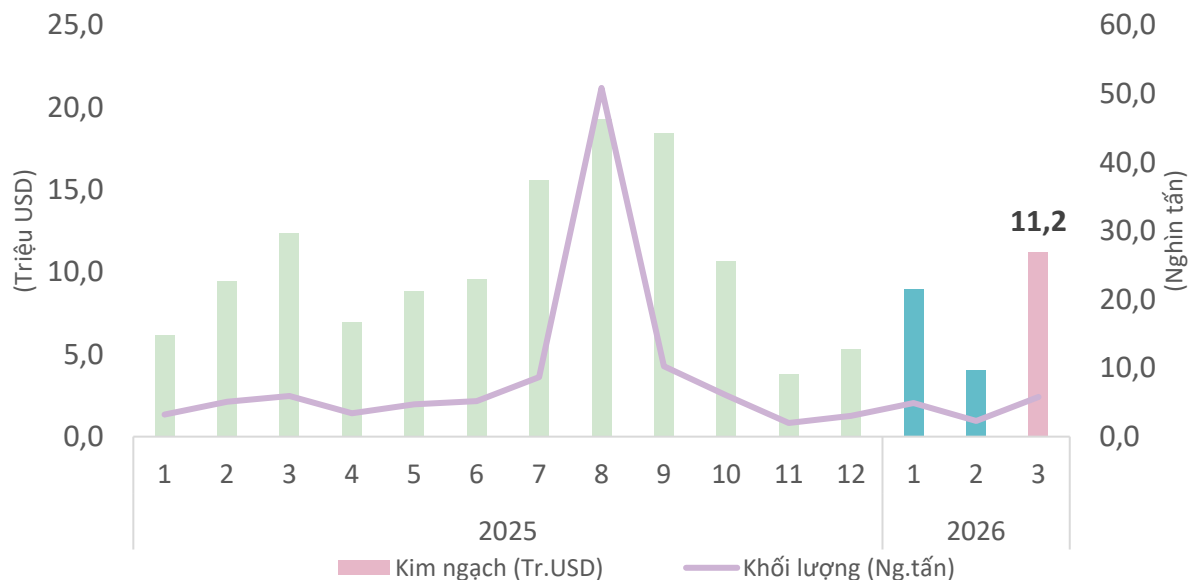
Nguồn: Bộ Công Thương





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T3/2026

KIM NGẠCH

11,2 triệu USD

↗ Tăng **178%** so với T02/2026

↘ Giảm **8,9%** so với T3/2025

↗ Cao hơn **0,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 03 tháng đầu năm 2026 đạt **24,3 triệu USD**, đạt **19,2%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

5,8 nghìn tấn

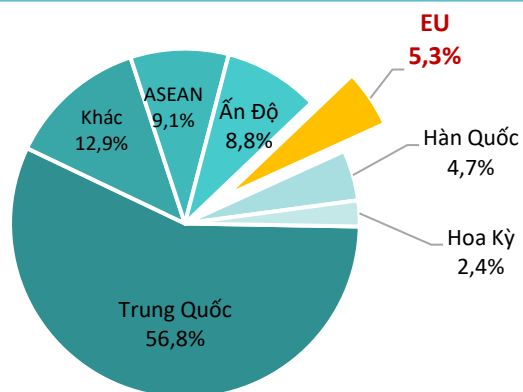
↗ Tăng **153%** so với T02/2026

↘ Giảm **2,1%** so với T3/2025

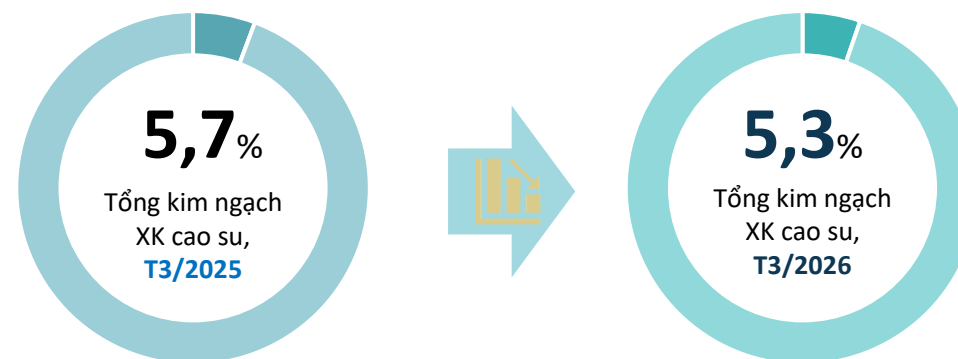
↘ Thấp hơn **3,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 03 tháng đầu năm 2026 đạt **13 nghìn tấn**, đạt **12,0%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường EU, T3/2026



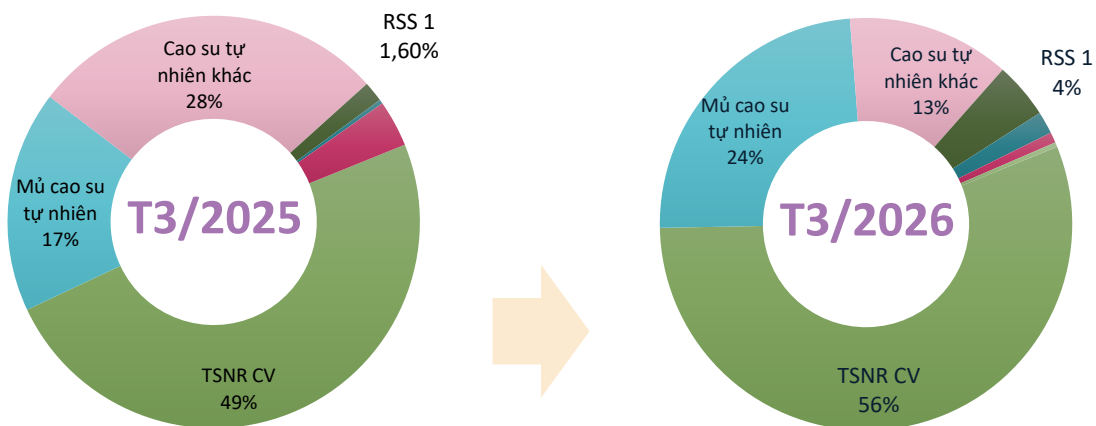
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T3/2026





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T3/2026



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,44** triệu USD
 Tăng **259%** so với T02/2026
 Giảm **58,3%** so với T3/2025



TSNR CV

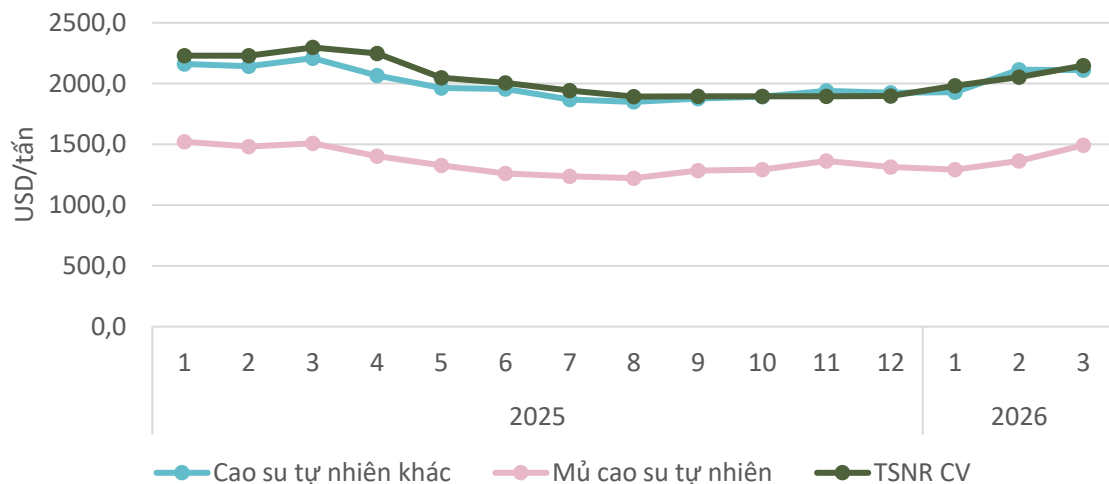
Kim ngạch: **6,28** triệu USD
 Tăng **213%** so với T02/2026
 Tăng **3,56%** so với T3/2025



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
 Tăng **101%** so với T02/2026
 Tăng **26,0%** so với T3/2025

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T3/2026



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **2.112** USD/tấn; **giảm 0,05%** so với tháng trước; và **giảm 4,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **2.147** USD/tấn; **tăng 4,6%** so với tháng trước; và **giảm 6,5%** so với cùng kỳ năm 2025.

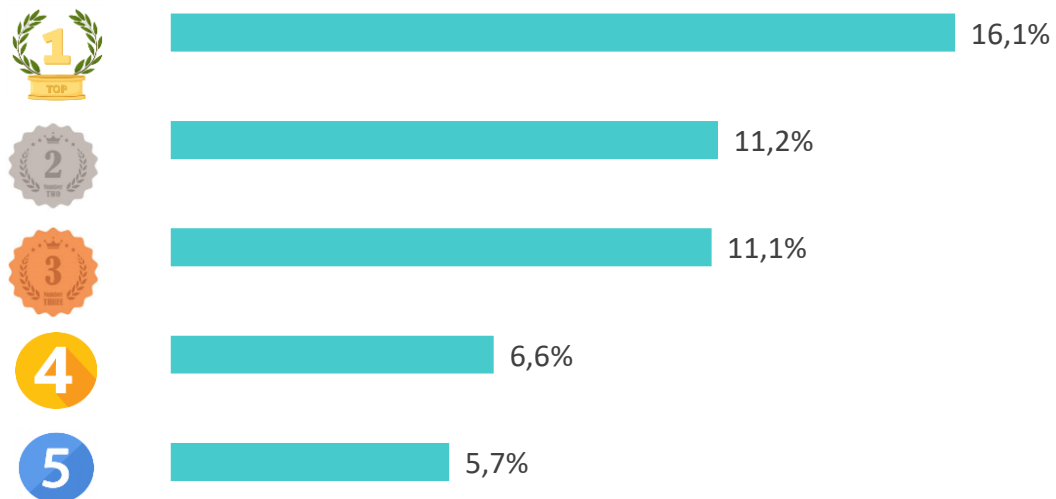
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **1.491** USD/tấn; **tăng 9,3%** so với tháng trước; và **giảm 1,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

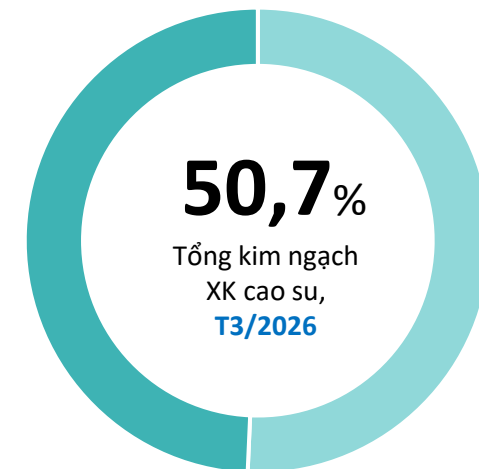


CAO SU

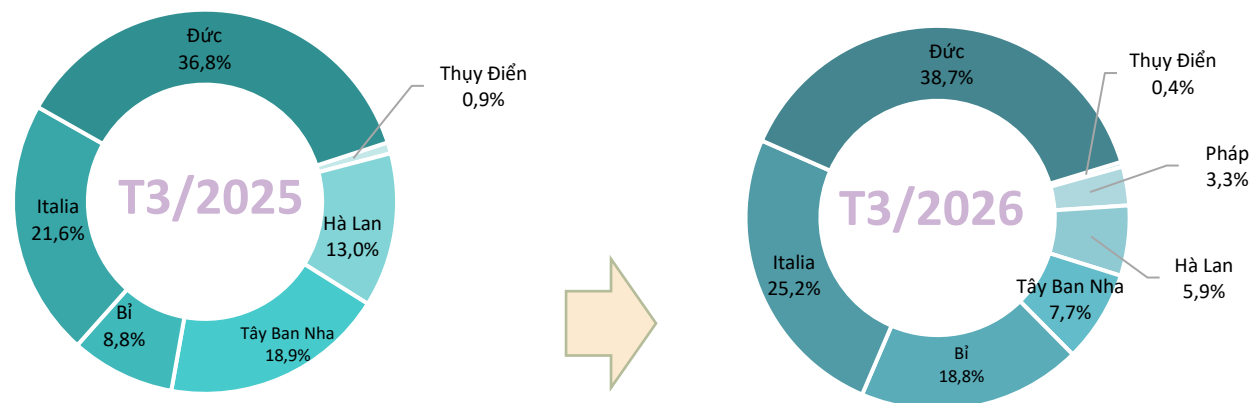
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T3/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T3/2026



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T3/2026





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

EUDR thúc đẩy truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn bền vững

Trong khuôn khổ báo cáo của Forest 500, cao su được xác định là một trong 9 nhóm hàng hóa có nguy cơ gây mất rừng. Dữ liệu năm 2025 cho thấy các doanh nghiệp đã bắt đầu tăng cường áp dụng cơ chế truy xuất nguồn gốc đối với phần lớn các chuỗi cung ứng, trong đó có cao su. Đây là yêu cầu cốt lõi của quy định chống mất rừng của Liên minh châu Âu (EUDR), theo đó các sản phẩm cao su khi đưa vào thị trường EU phải chứng minh được không liên quan đến phá rừng và tuân thủ pháp luật tại nơi sản xuất.

Tuy nhiên, tiến độ thực hiện vẫn còn hạn chế: chỉ khoảng 29% doanh nghiệp có cam kết đầy đủ đối với toàn bộ danh mục hàng hóa, trong khi nhiều doanh nghiệp, bao gồm cả các đơn vị liên quan đến chuỗi giá trị cao su, vẫn chưa có cam kết rõ ràng về chống mất rừng.

Nhìn chung, quy định EUDR đang tạo áp lực buộc các doanh nghiệp trong ngành cao su phải đẩy mạnh minh bạch chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc và tuân thủ tiêu chuẩn bền vững, qua đó góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến rừng và môi trường.

Nguồn: reuters.com



Tin liên quan



AGRE*i*NFOS

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo